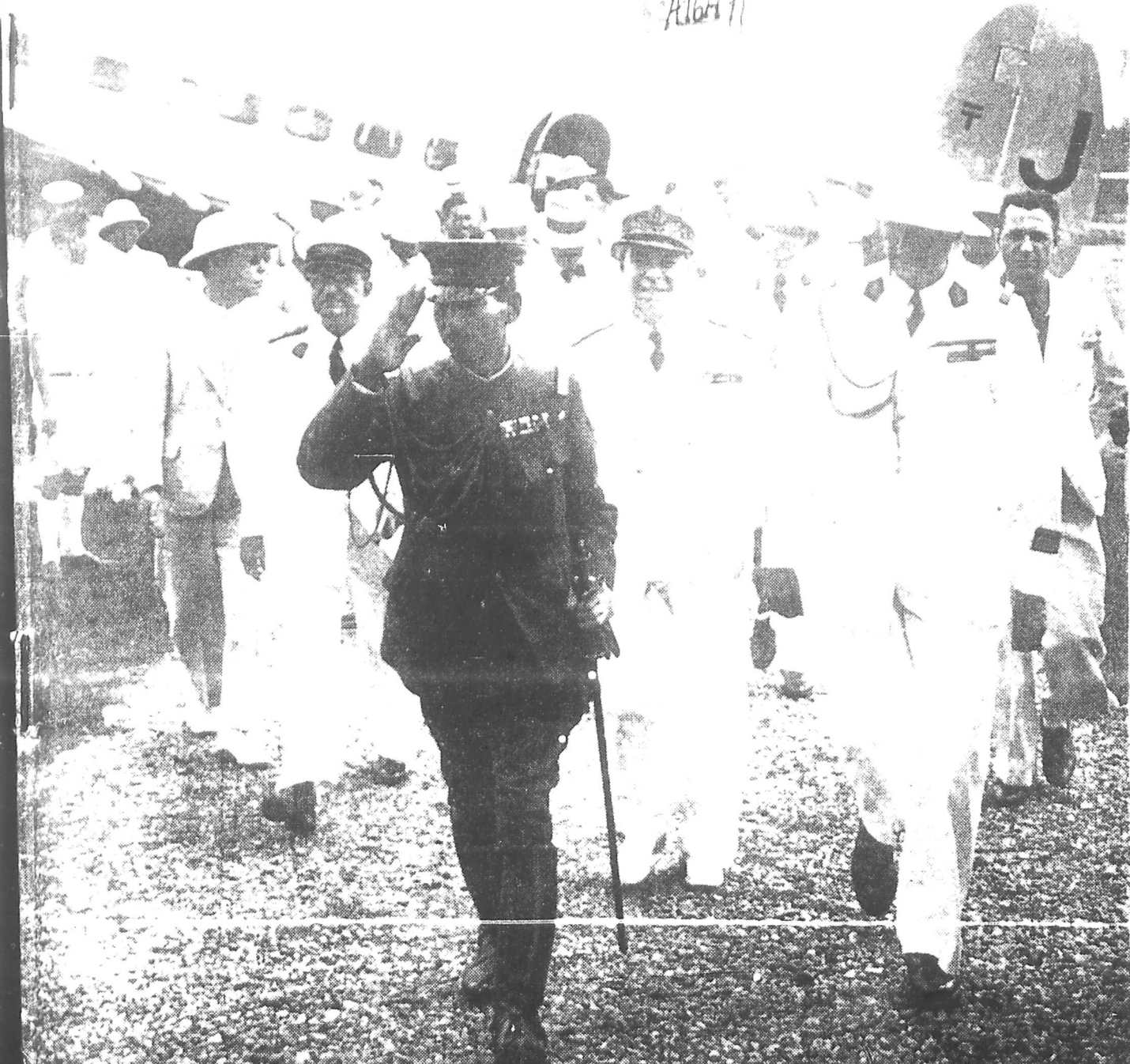


TRUNG BAC CHU NHAT



CUỘC NGHỆNH TIẾP ĐẠI TƯỚNG NISHIHARA
TẠI TRƯỜNG BAY GIA LAM



Thân làm tội đời

Được chìn vào tiệm nhà, một kẻ có chút lòng thương và chút tưởng tượng, hình dung ngay thấy cả những đoạn đường đau khổ nó đã đưa chị em đến đây.

Phải, trong cái không-khí tương-bưng mà Dâm-Thần đang chỉ-huy cuộc khiêu-vũ, dưới những ánh đèn một trăm nến, cái đời của chị em được thi-vi-hóa bởi những tiếng nhạc du-du-đương. Chị em trông « sòm » lắm, ra phết những đê tụ của nữ-thần Terpsichore lắm.

Nhưng này, biết đâu những son tô, phấn điểm kia chẳng là hình-thức giả-dối của một kiếp nhục-nhân, như nhớp bòn ba trên đường gó thốc cát lăm. Mà ở dưới làn lụa Bombay rực rỡ những màu sắc nọ, con tim chẳng đang rên lên vì đau đớn, vì phẫn uất

Bau dớn và phẫn uất, nhưng người ta vẫn phải sống, vẫn có một cái dạ dày phải cần đến cơm, một khối xác thịt phải cần đến quần áo. Và tai quái thay, một tim lòng phải cần đến một chút yêu-đương; mặc dầu người ta đã vì yêu-đương mà chuốc cho đời mình bao nhiêu hệ-lụy.

Sự sống tự nó đã là một khổ-hải rồi. Ông giời lúc sinh ra loài người, đã đem « lấp » vào cơ-thể bao nhiêu thứ cần-dùng không thể không làm cho thỏa-mãn.

Kiểm duyệt bỏ

Chị em vốn có một tâm-hồn nó cũng có một chút họ hàng hơi-hướm với cái tâm-hồn nghệ sĩ. Luôn luôn thấy một... nóng nảy phải tiêu ngay bằng tay trái cái số tiền mà bàn tay phải đã kiếm.

Vì thế, chị em liền bị sự túng thiếu bắt cóc nga, được trong khi « *túi rỗng không* » mà lòng chỉ còn có... một bài thơ nào-nùng.

Chị em thờ dài và tặc lưỡi:

— Biết thế này...

Chị em hối, nhưng đã muộn rồi. Con đường giốc một khi đã bước xuống thì thế nào cũng bị lán, lán xuống vực.

Xác thịt cứ đòi hỏi cơm gạo và quần áo: cái ngày mai hiện đến tối đen như mực.

Một vài chị em nghĩ đến gia-dinh mà sự truy-lạc của mình đã đem vào đấy nhục-nhân và đau đớn.

Một vài chị em nghĩ đến tình-nhân trong những khi say sưa đã cùng mình nói bao nhiêu câu yêu-đương và trung-thần.

Nhưng thân ôi! số « một vài » ấy bị trói về với thất-vọng, vì gia-dinh là một

cái gì khắc-khò nó không bao giờ dung-tha cho truy-lạc. Mà tình-nhân của gái giang-hồ chín mươi chín phần trăm là những người chỉ nói truyện yêu-đương và trung-thần trong khi say sưa, và lại rất hay nói về khoa kinh-tế trong khi tỉnh táo.

Bà gọi là kinh-tế thì còn có cái thứ kinh tế nào bảo ra!

Bị sự sống đun đi, chị em, lòng quặn đau, nhưng cũng phải nhắm mắt bước thêm một bước nữa vào con đường nhục-nhân... Biết làm thế nào?

— Em phải sống!

Cay độc thay là mấy sự sống ời!

Lê-văn-Trương

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos	6 \$ 00 3 \$ 25
Cochinchine, France et Colonies françaises	7, 00 3, 75
Etanger	10, 00 7, 50
Administration et Services publics	10, 00 6, 00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom du « TRUNG-BAC TAN-VAN » et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

NHẬT VÀ MIỀN Á-ĐÔNG

Không ai không phải công-nhận rằng Nhật bản ngày nay là một nước cường thịnh nhất miền Á-đông và cả Á-châu này. Vì thế chính-sách « nội-trị » và ngoại-giao Nhật được tất mọi nước chú ý đến một cách đặc-biệt.

Sau khi Nội-các Mẽ-nội phải từ chức, Hoàng-thân Cận-Vệ Văn Ma người đã cầm quyền nước Nhật trong lúc cuộc Trung-Nhật chiến tranh mới bắt đầu, đã được Nhật-hoàng vời ra giao cho lập Nội-các mới. Nội-các Cận-Vệ thứ hai là một Nội-các rất cương-quyết cả về nội trị và ngoại giao.

Bản tuyên-ngôn của Nội-các Cận-Vệ hôm 1er Aoul vừa rồi đã nói rõ những điều cốt yếu trong chính-sách mới của Nhật. Theo trong bản tuyên-ngôn rất quan hệ đó thì vì tình hình quốc-tế thay đổi rất nhanh chóng và đột ngột, hiện thế-giới vừa đi đến một con đường queo. Nay mai sẽ thấy hiện ra nhiều thể-tài mới về chính-trị, kinh-tế và văn-hóa, cần cử vào sự lan rộng và việc mở mang của nhiều nhóm quốc-gia khác nhau. Nước Nhật đang đứng trước một nhiệm-vụ lớn lao cần phải giải quyết.

Chính-sách mới của Nhật, rồi tiến lên, có mấy điều cốt yếu sau này:

— Về nội-trị thì Nhật sẽ dùng hết cả các lực lượng để lập nên một nền tảng-chính trị quốc-gia nhất định hợp với sự nhu

cầu của những cuộc thay đổi mới về nội-trị và ngoại giao.

— Tăng gia việc quốc-phòng để thực-hành chính sách quốc-gia mới.

Về ngoại-giao thì mục đích Nhật là lập một nền trật tự mới của miền tối đại Á-đông. Trước hết Nhật sẽ tìm cách giải quyết cho chóng xong việc nước Tàu và lập nên một khối đại Á-đông gồm có các nước Nhật — Mãn-châu-quốc và Tàu và lan rộng thế-lực xuống các xứ ở miền Nam-hải.

Một điều đáng chú ý trong chính sách mới của Nhật là việc sửa đổi hết cả mọi phương diện trong xứ. Trong nền tảng chính-trị mới sự hi-sinh của cá-nhân đối với quốc gia sẽ đều nhau cho tất cả mọi người. Vì thế mà có việc cải cách về sự sinh hoạt trong xứ.

Trong xã-hội mới ở Nhật, cá-nhân sẽ giảm bớt sự quan hệ mà chỉ biết có lợi ích của đoàn thể chung tức là quốc gia.

Chính sách mới của Nhật là chính sách một nước lập trung hết các lực lượng gây cho quốc gia một sức mạnh tuyệt đối để dựa vào sức mạnh đó thực hành cải chính sách lập một nền trật tự mới ở Á-đông tức là cải chính sách đế-quốc của Nhật.

Nền trật tự mới của Nhật là một tiếng mà ta nghe nói lần đầu trong bài diễn-văn của Hoàng thân Cận-Vệ hồi Décembre 1938 khi còn giữ chức thủ-

tướng trong Nội-các Cận-vệ thứ nhất. Lập nền trật tự đó Nhật có ý muốn tổ-chức cho Á-đông theo những nguyên tắc đặc biệt về trật tự của mình, ở dưới phạm vi thế lực của đế-quốc Nhật. Những khẩu hiệu của Nhật mà gần đây ta thường nghe nói đến luôn là « *Khởi tở đại Á-đông* » và « *nền tảng chính trị quốc gia mới* ». Khối tổ đại Á-đông theo như lời tuyên bố của Thủ-tướng và Ngoại-tướng Nhật gần đây thì trước gồm có Nhật, Mãn-châu-quốc và Trung-hoa, khối đó có thể lan rộng, cả đến các xứ ở miền bờ phía Nam Á-châu.

Theo ý muốn của Nhật thì những xứ trong khối kinh-tế đó sẽ liên lạc với nhau bằng những giây kinh tế bền chặt, sẽ cung cấp cho nhau những thứ nguyên liệu và hàng hóa cần thiết, khối kinh-tế đó có thể tự túc được và cùng hưởng sự thịnh vượng chung.

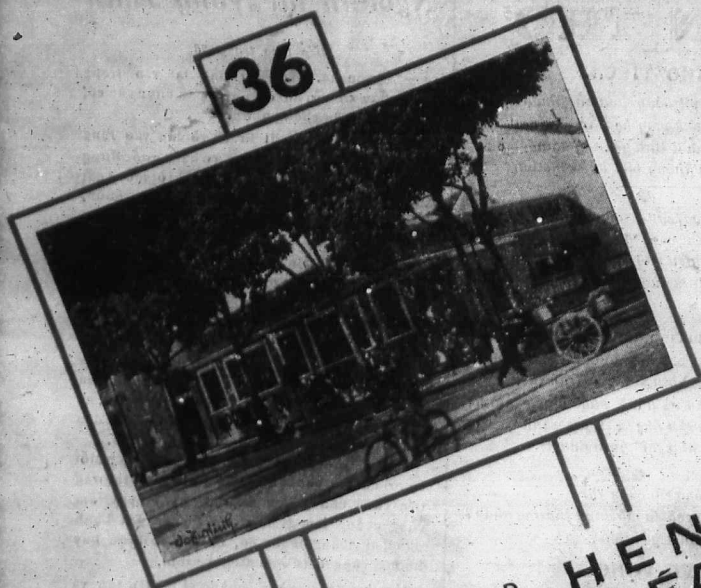
« *Nền trật tự mới* », « *khởi kinh tế đại Á-đông* » và « *nền tảng chính trị mới* » đó là những điều cốt yếu nhất trong chính sách ngoại giao và nội trị của nước Nhật ngày nay.

Hiện toàn thể nước Nhật đều tập trung hết cả lực lượng và gắng hết sức, quyết thực hành cải chính sách mới trên kia

Kiểm duyệt bỏ

T. B. C. N.

36

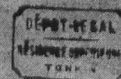


B^D HENRI
D'ORLÉANS
IMPRIMERIE
TRUNG-BAC
TAN-VAN HANOI

**TOUTES IMPRESSIONS
POUR LA PUBLICITÉ
CATALOGUES & REVUES
■ SPÉCIALITÉS ■
DE TRAVAUX D'ÉDITION
EN QUOC-NGU ET EN
CARACTÈRES CHINOIS**

EXÉCUTION RAPIDE
■ PRIX MODÉRÉS ■

TRUNG BAC CHU NHAT





Thân làm tội đời

Bước chân vào tiệm nhậu, một kẻ có chút lòng thương và chút lòng tự trọng, nhìn dung nhan thấy cả những đoạn đường đau khổ nó đã đưa chị em đến đây.

Phải, trong cái không-khí tương-bưng mà Đám-Thần đang chi huy cuộc khiếu-vũ, dưới những ánh đèn một trăm nến, cái đời của chị em được thi-v, hóa bởi những tiếng nhạc du - dương. Chị em trông « sôm » lắm, ra phết những đê từ của nữ-thần Targischore lắm.

Nhưng này, biết đâu những son lá, phấn diêm kia chẳng là hình-thức giả-dối của một kiếp nhục-nhân, nhờ nhớp bòn ba trên đường gồ ghề cát lăm. Mà ở dưới làn lụa Bombay rực rỡ những màu sắc nọ, còn tìm chẳng thấy rên lên vì đau đớn, vì phẫn uất.

Đau đớn và phẫn uất, nhưng người ta vẫn phải sống, vẫn có một cái dạ dày phải cần đến cơm, một khối xác thịt phải cần đến quần áo. Và tại quái thay, một tim lòng phải cần đến một chút yêu-dương; mặc dầu người ta đã vì yêu-dương mà chuốc cho đời mình bao nhiêu hệ-lụy.

Sự sống tự nó đã là một khổ-hải rồi. Ông giết lúc sinh ra toàn người, đã đem « lạp » vào cơ-thể bao nhiêu thứ cần-dùng không thể không làm cho thỏa-mãn.

Kiểm duyệt bỏ

Chị em vốn có một tâm-hồn nó cũng có một chút họ hàng họ-hướm với cái tâm-hồn nghệ sĩ. Luôn luôn thấy một... nồng này phải tiêu ngay bằng tay trái cái số tiền mà bán tay phải đã kiếm.

Vì thế, chị em liền bị sự túng thiếu bắt cóc nga, được trong khi « tài rỗng không » mà lòng chỉ cần có... một bài thơ nào-nhưng.

Chị em thờ dài và lặt lười :
— Diệt thế này...

Chị em hỏi, nhưng đã muộn rồi. Con đường giốc một khi đã bước xuống thì thế nào cũng bị lán, lán xuống vực.

Xác thịt cứ dúi hời còm gò và quần áo : cái ngày mai hiện đến rồi đến như mực.

Khỏi vài chị em nghĩ đến gia-đình mà sự truy-lục của mình đã đem vào đây nhục-nhân và đau đớn.

Một vài chị em nghĩ đến linh-nhân trong những khi say sưa đã cùng mình thì bao nhiêu câu yêu-dương và tụng-thanh.

Nhưng than ôi ! số « một vài » ấy bị trở về với thất-vọng, vì gia-đình là một

cái gì khắc-khò không bao giờ dung-tha cho truy-lục. Mà tính-nhân của gái giang-hồ chỉ chín mươi chín phần-trăm là những người chỉ nói chuyện yêu-dương và trung-thành trong khi say sưa, và lại rất hay nói về khoa kinh-tế trong khi tỉnh táo.

Đã gọi là kinh-tế thì còn có cái thứ kinh-tế nào bảo ra !

Bị sự sống dồn dí, chị em, lòng quên đau, nhưng cũng phải nhấm mât bước thêm một bước nữa vào con đường nhục-nhân... Biết làm thế nào ?

— Em phải sống !
Cay độc thế là máy sự sống ơ !

Lê-văn-Trương

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire de T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

Tonkin Annam et Laos	1 an 6 mois
Cochinchine, France	\$5.00 35.25
et Colonies françaises	7.00 3.75
Etranger (par avion)	15.00 7.50
Administration et Services publics...	30.00 6.00

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de « TRUNG-BAC TAN-VAN » et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

NHẬT VÀ MIỀN Á-DÔNG

Không ai không phải công-nhận rằng Nhật bản ngày nay là một nước cường-thịnh nhất miền Á-dông và cả Á-châu này. Vì thế chính-sách nội-trị và ngoại-giao Nhật được tất mọi nước chú ý đến một cách đặc-biệt.

Sau khi Nội-các Mễ-nội phải từ chức, Hoàng-thân Cận-Vệ Văn Ma người đã cầm quyền nước Nhật trong lúc cuộc Trung-Nhật chiến tranh mới bắt đầu, đã được Nhật-hoàng vời ra giao cho lập Nội-các mới. Nội-các Cận-Vệ thứ hai là một Nội-các rất cương-quyết cả về nội trị và ngoại giao.

Bản tuyên-ngôn của Nội-các Cận-Vệ hôm 1er Aout vừa rồi đã nói rõ những điều cốt yếu trong chính-sách mới của Nhật. Theo trong bản tuyên-ngôn rất quan hệ đó thì vì tình hình quốc-tế thay đổi rất nhanh chóng và đột ngột, hiện thế-giới vừa đi đến một con đường quẹo. Nay mai sẽ thấy hiện ra nhiều thể-tài mới về chính-trị, kinh-tế và văn-hóa, cần cử vào sự lán rộng và việc mở mang của nhiều nhóm quốc-gia khác-nhau. Nước Nhật đang đứng trước một nhiệm-vụ lớn lao cần phải giải quyết.

Chính-sách mới của Nhật, nói tóm lại, có mấy điều cốt yếu sau này :

— Về nội-trị thì Nhật sẽ dùng hết cả các lực lượng để lập nên một nền tảng chính-trị quốc-gia nhất định hợp với sự nhu

cầu của những cuộc thay đổi mới về nội-trị và ngoại giao.

Tăng gia việc quốc-phòng để thực-hành chính sách quốc-gia mới.

Về ngoại-giao thì mục đích Nhật là lập một nền trật tự mới của miền tối đại Á-dông. Trước hết Nhật sẽ tìm cách giải quyết cho chóng xong việc nước Tàu và lập nên một khối đại Á-dông gồm có các nước Nhật — Mãn-châu-quốc và Tàu và lan rộng thế-lực xuống các xứ ở miền Nam-hải.

Một điều đáng chú ý trong chính sách mới của Nhật là việc sửa đổi hết cả mọi phương diện trong xứ. Trong nền tảng chính-trị mới sự hi-sinh của cá-nhân đối với quốc gia sẽ đều nhau cho tất cả mọi người. Vì thế mà có việc cải cách về sự sinh hoạt trong xứ.

Trong xã-hội mới ở Nhật, cá-nhân sẽ giã bỏ tất sự quan hệ mà chỉ biết có lợi ích của đoàn thể chung tức là quốc gia.

Chính sách mới của Nhật là chính sách mới được lập trung hết các lực lượng gây cho quốc gia một sức mạnh tuyệt đối để dựa vào sức mạnh đó thực hành cải chính sách lập một nền trật tự mới ở Á-dông tức là cải chính sách đế-quốc của Nhật.

Nền trật tự mới của Nhật là một tiếng nói ta nghe nói lần đầu trong bài diễn-văn của Hoàng thân Cận-Vệ hồi Décembre 1938 khi còn giữ chức thủ

tuông trong Nội-các Cận-vệ thứ nhất. Lập nền trật tự đó Nhật có ý muốn tỏ-chức cho Á-dông theo những nguyên tắc đặc biệt về trật tự của mình, ở dưới phạm vi thế lực của đế-quốc Nhật. Những khâu hiệu của Nhật mà gần đây ta thường nghe nói đến luôn là « Khối tối đại Á-dông » và « nền tảng chính trị quốc gia mới ». Khối tối đại Á-dông theo như lời tuyên bố của Thủ-tướng và Ngoại-tướng Nhật gần đây thì trước gồm có Nhật, Mãn-châu-quốc và Trung-hoa, khối đó có thể lan rộng cả đến các xứ ở miền bờ phía Nam Á-châu.

Theo ý muốn của Nhật thì những xứ trong khối kinh-tế đó sẽ liên lạc với nhau bằng những giây kinh-tế bền chặt, sẽ cung cấp cho nhau những thứ nguyên liệu và hàng hóa cần thiết, khối kinh-tế đó có thể tự lực được và cũng hướng sự thịnh vượng chung.

« Nền trật tự mới », « khối kinh-tế đại Á-dông » và « nền tảng chính trị mới » đó là những điều cốt yếu nhất trong chính sách ngoại giao và nội trị của nước Nhật ngày nay.

Hiện toàn thể nước Nhật đều tập trung hết cả lực lượng và gắng hết sức, quyết thực hành cải chính sách mới trên kia

Kiểm duyệt bỏ

T. B. C. N.

QUÂN ĐỨC CÓ THỂ

ĐÀO ĐƯỠNG HẦM QUA DƯỚI BỀ MANCHE ĐỂ TẤN CÔNG SANG ANH ?

Hiện nay dư-luận khắp trên thế-giới đều chú ý cả vào cuộc chiến tranh giữa đế-quốc Anh và hai nước độc-tài Đức, Ý và nhất là vào cuộc đại-tấn-công của quân Đức sang các đảo nước Anh mà Hitler dự-định từ lâu và đã cho sửa soạn một cách rất là chu đáo. Độ một tuần lễ nay các tin tức ở Âu-châu sang, đều do nguồn tin nào cũng vậy, đều báo tin về những cuộc sửa soạn của Đức từ bờ hồ xứ Na-uy cho đến vịnh Biscaye ở giữa nước Pháp và Tây-ban-nha và cuộc dự bị phòng-thủ của người Anh. Thấy cái tin tức đó, ai cũng dự đoán là chắc cuộc đại-tấn-công của quân Đức sang Anh sẽ bắt đầu-nay mai và chậm và chỉ trong tuần-lễ này là cũng. Sở dĩ người ta tin chắc như thế là vì có rất nhiều nguyên-nhân: Thời kỳ này đang là lúc giăng tở và thủy-triều lên cao là thời kỳ hợp nhất cho quân Đức có thể đổ bộ sang Anh và cho phi-cơ đánh phá hoặc chở quân lính sang Anh.

Tổng thống Hitler trước khi quyết định một việc trọng yếu, phải nghĩ ở biệt-thự Berchtesgaden trong ít lâu. Thị chính vừa rồi lãnh-tự đảng chữ Vạn đã từ nhà nghỉ-mát mùa hè về Bá-linh và đã cùng các nhà cố-vấn quân-sự và các đại-tướng hội-ngập: người ta đoán là đề bàn đến cuộc tổng-công-kích vào đảo-quốc.

Có lẽ lãnh-tự đảng Quốc-xã đã cùng các nhà chiêm-tinh xem các vị tinh tú trên giới cho là thời-cơ đã đến nên mới rạch sửa soạn như thế chăng?

Các phương-pháp tấn công

Tấn công sang Anh không phải là một việc dễ, vì thế mà sau cuộc thắng trận ở Pháp người ta tưởng Hitler sẽ ra lệnh đánh ngay sang Anh, có ai ngờ rằng cả nhà cầm quyền Quốc-xã dự đề trì hoãn mãi đến ngày nay. Chắc Hitler và các

thủ-hạ cũng biết rằng đề lâu như thế, Anh quốc lại có đủ thì-giờ để tăng thêm công cuộc phòng thủ về hết mọi phương-diện thì việc tấn công lại càng thêm khó khăn. Sở dĩ Hitler phải sửa soạn lâu là vì lãnh-tự đảng Quốc-xã cũng biết rằng nếu cuộc tấn công mà không có kết quả, quân Đức xâm-lược Anh lại bị quân Anh đánh lui thì bao nhiêu sự đắc thắng trước kia đều có thể vì một trận này mà mất hết và quân Đức cũng bị giảm hết nhuệ khí. Đức định dùng phương-pháp gì để đánh vào nước Anh. Các báo Đức gần đây đã dự định cuộc đại tấn công đó sẽ chia làm ba thời kỳ:

- 1) Tổng công kích bằng phi-quân.
- 2) Vận-tải quân lính và khí cụ bằng đường thủy.
- 3) Đánh thẳng vào địa phận Anh.

Hiện theo tin Anh và của các nước khác thì trong các của bề ở Bỉ, Hà-lan, Đan-mạch và Na-uy đã tụ tập rất nhiều tàu vận-tải. Trong các hải cảng đó lại có cả nhiều tàu đổ bộ, nhiều đội phi-cơ lớn để vận-tải và nhiều quân đội cùng các đội lính nhảy dù. Người ta lại dự đoán là Đức sẽ dùng cả đến các thứ phi-cơ không có động-cơ có thể chở được từ đến 8 người có mang khí giới sẵn sàng do các phi-cơ hạng nặng chở đến rồi thả xuống đất Anh. Lại có tin theo lệnh của Tổng thống Đức, Ý cũng đã cho đem nhiều quân Phái-tử và phi-cơ đến tụ tập ở các cửa bờ Manche để giúp vào cuộc tấn công. Quân Ý tập trung ở đây toàn là lính thủy và lính nhảy dù.

Ở Luân-đôn có tin rằng Đức định đổ bộ trước ở các quần đảo Orcaades, Shetlands và đảo Hebrides trước khi đánh vào Anh. Mục đích của quân Đức là có ý lập một bàn đạp ở tiền tuyến rồi cho các đội tiên-phong từ đây tiến đi.

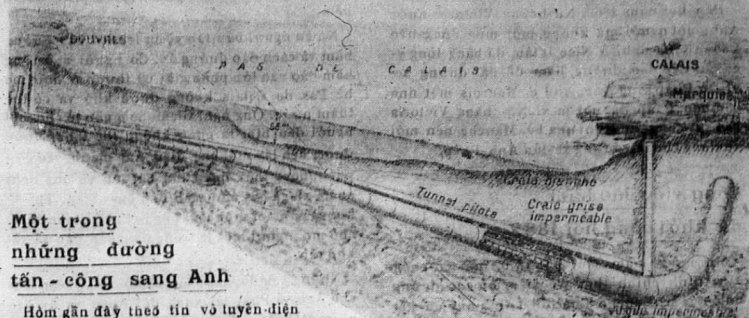
Trên đây đều là những đề án dự đoán cả. Quân Đức rất qui quýt và khí cụ chiến-tranh lại rất tinh xảo, chắc lúc sẽ đánh vào Anh sẽ phò trương ra những thứ khí-giới tối tân rất bí mật chưa ai trông thấy, cũng như trong cuộc tấn công trên đất Pháp hồi Mai — Juin vừa rồi.

Một trong những đường tấn - công sang Anh

Hôm gần đây theo tin về tuyến-liên Trùng-khánh, thủ-phủ của nước Tàu tự do ở dưới quyền họ Tưởng thì một nhà kỹ - sư danh tiếng của Hoa kỳ có dự-đoán rằng: « Người Đức có thể tự đào lấy con đường hầm qua dưới đáy bờ Manche từ Pháp sang Anh, để dùng làm đường cho các chiến xa hạng nặng, tấn công vào đất Anh. Có lẽ hiện nay, theo lời dự đoán của viên kỹ-sư Hoa-kỳ đó, Đức có lẽ đang cho đào đường hầm đó, rồi mới bắt đầu cho đánh vào Anh. Những cuộc soạn sửa ở trên mặt đất, trên không, tại các hải cảng nói trên kia đều là những sự chuẩn bị thanh thế để đánh lừa quân Anh và để cho Đức có đủ thì giờ đào xong đường hầm kia. Nếu lời dự đoán của nhà kỹ-sư Hoa-kỳ là đúng, quân Đức thực định đào lấy đường hầm qua bờ Manche để tấn công sang Anh thì thực là một sự rất đột ngột lạ lùng. Biết đâu, một ngày kia — mà ngày đó cũng chẳng xa gì — người Anh ở miền duyên-hải, hoặc ở một miền nào trong nước Anh, sẽ thấy là lủ những chiến-xa nặng bằng 100, 120 tấn, trong có hàng mấy chục người ngồi có đủ súng ống đạn dược từ dưới đất dọn thổ mà lên đất Anh. Ta thử xét xem lời dự đoán của nhà kỹ-sư Mỹ — người Mỹ vẫn giàu trí tưởng tượng và óc sáng kiến — có thể thực hành và có kết quả được chăng?

Đường hầm sang Anh, vua Nã-phá luân đệ nhất đã nghĩ đến

Đường hầm qua dưới đáy bờ Manche sang nước Anh không phải ngày nay mới có người nghĩ đến. Đó là một con đường mà từ xưa đến nay biết bao người Pháp và người Anh đã nghĩ đến, nghiên-cứu cần thận lập thành bản-đồ, có lúc đã bắt đầu cho đào, nhưng đến nay vẫn chưa



thể thực hành được. Hồi hai nước Anh — Pháp còn đồng-minh và giằng co liên lạc giữa hai đế quốc rất là chặt chẽ, các báo Pháp hồi năm ngoái đã nhắc đến việc đào hầm này để thực hành cái « gạch ngang liên lạc (trait d'union) » về kinh - tế giữa hai nước và cái biểu hiện về tinh thần - thiện Anh — Pháp. Dự luận Anh đối với việc này cũng có một phần rất hoan nghênh. Một người Anh, Thomé de Gamond vẽ thập-cửu thế-kỷ, đã nghĩ ra con đường hầm này và trong khoảng 30 năm, đã hao tốn biết bao tâm lực và tiền tài về việc nghiên-cứu về đường hầm kia. Cả gia-sản của Gamond bị khánh-kiệt cũng vì con đường hầm đó. Nhưng bộ Hải-quân và ủy-ban phòng-thủ-Anh thì cực lực phản đối việc dự-định này. Hồi 1882, cả ở Anh và Pháp đều đã bắt đầu đào thử đường hầm, chỉ vì sự phản đối của ủy ban phòng-thủ Anh mà công việc phải đình ngay lại và từ đó không bao giờ họ được công cộng ý họ đó cuộc nữa.

Ý kiến mở đường hầm qua dưới bờ Manche hồi vua Nã-phá-Luân con giữ chức 1^{er} Consul đã đồng ý với Charles James Fox lãnh tụ Đảng Wigh đứng về phái kết thân với Pháp đã dự định đào một con đường để chở thư từ qua dưới bờ Manche từ Douvres đến Calais. Nhà kỹ sư tháp Mathieu đề-nghị việc đào con đường hầm

đó có biết đến 137 năm sau này hai nước Anh và Pháp thành đồng minh đã hết sức nghiên cứu về công một vấn đề đó.

Đến hồi năm 1882, Nữ hoàng Victoria nước Anh, một người mà không một mùa đông nào không sang nghỉ ở Nice ít lâu, đã bằng lòng y-chuẩn việc đào đường hầm để đặt đường xe-lửa từ Pháp sang Anh. André Maurois một nhà văn-hào Pháp đã nói là vì Nữ hoàng Victoria hay say sóng trong khi qua biển Manche nên mới vu lòng cho lập đường xe-lửa Anh-Pháp.

Công việc đào hầm đã khởi công hồi 1882

Mười mấy năm sau, hồi 1876, mới có cuộc điều đình chính thức về việc mở con đường hầm qua biển Manche. Cuộc điều đình này đã kết quả bằng một cuộc hợp-uớc giữa hai nước không những về nguyên tắc đường hầm và về hết cả các vấn đề quốc tế mà việc đào và khai thác đường hầm có thể gây ra sau này. Người ta đã tưởng thế là đường hầm có thể thực hành.

Ở Paris và Luân-đôn đã thấy hai hội lập thành để trông nom về việc mở đường hầm.

Hội ở Pháp được phép đào hầm và lập đường xe-lửa đến giữa eo biển Pas de Calais, còn hội bên Anh « Channel Tunnel Company » còn đợi ý kiến của Anh hoàng và của Nghị-viện Anh mới bắt đầu công việc. Cả hai hội đều phải tiến hành triệu về việc dò đất, lập bản đồ và nghiên-cứu đường hầm cũng là dựn nhà máy.

Từ hồi đó cho đến thời kỳ trước cuộc Âu - chiến 1914 - 1918 người ta vẫn trông thấy ở duyên - hải Pháp ở Sangatte nhà máy Pháp dùng để làm hơi nén, rồi sẽ dùng hơi này để đào hầm dưới biển. Về năm 1880 - 1881, hội bên Anh cũng đã thử đào vào lớp phân không thấm nước ở Abbot's Cliff một cái hầm dài 2 cây số, hầm đó tuy không a trong nay giữ đến mà đến năm 1918 vẫn còn nguyên. Cái hầm đào thử đó, hội « Channel Tunnel Company » khi đào xong đã khánh thành và đặt tiệc trà mời nhiều nhân vật

Chính trị, tài chính, kỹ nghệ ở Anh đến đó. Trong tiệc trà có cả ông nghị William Glastone một người vẫn hết sức bệnh việc đào đường hầm.

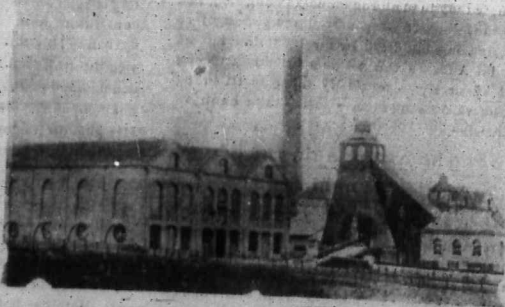
Nhiều người bàn tán về sự ích lợi của đường hầm và cách đào đường ấy. Có người ngờ rằng hầm đào vào lớp phân giấy 60 thước ở dưới eo biển Pas de Calais không được khô và có thể thấm nước. Ông nghị Glastone muốn tỏ cho mọi người đều biết là phân không thể thấm nước được, bèn lấy một cục diêm xát mạnh vào lớp phân, bỗng thấy ngọn lửa bật lên và ông nghị chăm xi-gà hút một cách nhem nhảm. Thế là không cần nói một câu, ông nghị Glastone đã tỏ cho mọi người biết là trong hầm sắp đào sẽ rất khô ráo.

Nhưng sau đó, cuộc lộn xộn ở xứ Ai-cập làm cho Anh và Pháp lại xung đột nhau và ủy-ban phòng-thủ đế-quốc Anh nhất định phân kháng việc đào hầm mà ủy-ban cho là rất nguy hiểm cho nước Anh. Từ 58 năm nay ủy-ban đó đã không hề thay đổi ý kiến. Người ta nói người Anh rất thủ cựu và kiên nhẫn. Sự lo xa của người Anh ngày nay ta cho rất là chính đáng.

Công cuộc đào đường hầm qua biển Manche

Muốn biết công việc đào đường hầm qua dưới biển Manche như thế nào ta nên biết qua một vài điều về địa chất học. Eo biển Pas de Calais giữa nước Anh và lục địa chỉ hơn 30 cây số, nếu cắt ngang ra thì hình như một cái chậu thau giữa

Nhà máy của công ty đào hầm qua dưới biển Manche ở Pháp đã lập ở gần Sangatte để làm từ hơi nén dùng vì việc đào hầm



trùng bề sâu độ 55 thước. Từ đây bề giờ xuống trước hết có một lớp đất thấm nước, rồi đến một lớp đá phân tầng không thấm nước rồi mới đến lớp đá phân xam gọi là cénomanienne cũng không thấm nước, lớp này độ 60 thước tây. Dưới nữa mới đến một lớp cát thấm nước rồi mới đến các lớp đất khác. Đường hầm sẽ đào rất sâu dưới đây bề trong lớp đá phân không thấm nước, hầm dài độ 53 cây số mà 33 cây số ở dưới bề. Từ trước đến nay có rất nhiều kiểu đường hầm, có người lại dự định bắc cầu dài 30 cây số (Schneider-Herrent), có người lại định làm phà nổi (bac flottant) nhưng kiểu được người ta hoan nghênh nhất và định đem thực là kiểu của nhà kỹ-sư Pháp: Albert Sartraux.

Đường hầm dự định đào sẽ bắt đầu đào ở Sangatte gần Calais và sang bên Anh đến Shakespeare Cliff gần Douvres. Đó cũng là đường mà phà công Blériot đã dùng phi cơ bay qua biển Manche lần thứ nhất hồi 30 năm nay. Đã dự định đặt hai ống ngang nhau mỗi ống đường kính độ 5 đến 6 thước cứ độ 15 thước lại có đường ngang thông nhau. Trong mỗi ống đặt một đường xe lửa.

Vấn đề đôi không khí theo các nhà chuyên môn thì cũng không khó gì. Các nhà kỹ-sư Anh và Pháp dự định rằng ngay năm đầu mở đường hầm các công ty đã có lời ngay. Số phí tổn về việc đào đường hầm qua biển Manche hồi trước 1914 đã dự định là rộng rãi lắm hết độ 400 triệu phat là g vàng (fr-or) và nhanh nhất là phải đào trong bốn năm mới xong được. Còn về sự ích lợi về kinh tế của đường hầm này thì rất lớn không

Cửa đường hầm đã đào thử trong lớp phân tầng năm 1882 về phía duyên-hải nước Anh mà hiện nay vẫn còn nguyên - tuy không ai giữ đến trong năm giờ.



nó cũng đã rõ, vào hồi 1939 mới ông nghị Pháp Marcel Boucher, đã đem việc này ra trước Hạ nghị viện và yêu cầu thi hành ngay, ông lại nói rõ cả sự lợi ích của con đường hầm đó nữa.

Thủ tướng Anh ngày nay là M. Winston Churchill và nguyên tổng-thống bộ coi về tăng binh bị Pháp, M. Raoul Dautry đều là những người tán thành việc đào hầm qua biển Manche. Hầm đào xong có thể đi từ Paris đến Luân-đôn chỉ mất 5 năm giờ bằng xe lửa.

Đường hầm này với việc dụng binh

Ý kiến ủy-ban phòng thủ đế-quốc Anh phản đối cuộc đào hầm này như thế nào ta đã biết. Nhưng các nhà quân sự Pháp cho rằng việc thần thiện với Anh như Thống-chế Foch thuở xưa lại công nhận sự ích lợi của đường hầm này với việc dụng binh. Theo ý Thống-chế Foch thì đường hầm qua biển Manche có thể cuộc Âu chiến may ra có thể tránh được nếu không thì cũng rất ngắn được hai năm là ít.

M. Churchill cũng đồng lòng với Thống-chế Foch cho là « nếu có đường hầm đó thì cuộc chiến tranh ở Tây Âu không thể xảy ra được ».

Đại-tướng Moltke nước Đức người đã thắng vua Nã-phá-Luật để tam trong cuộc Đức-Pháp chiến tranh 1870-1871 cũng nói: « Cần phải ngăn việc thực hành con đường hầm qua biển Manche về đường đó không dùng được để tấn-công vào Anh nhưng đến lúc chiến tranh thì rất hại cho nước Đức ».

Đó là ý kiến các nhà quân-sự đại tài ngày xưa. Ngày nay chiến lược, chiến thuật đều đã đổi mới, các khí cụ chiến tranh đều khác hẳn trước biết đâu ý kiến Tổng thống Hitler và các nhà quân sự Đức lại trái hẳn với ý kiến đại-tướng Moltke, nhất là ngày nay Đức lại chiếm được cả miền duyên hải biển Manche của Pháp, Bỉ, Hà ở trước: mặt nước Anh. Biết đâu Hitler lại không thực hành lời dự luận của nhà kỹ sư Mỹ nói trên kia nghĩa là đào đường hầm dưới biển Manche để đem chiến xa tấn công sang Anh. Nhà kỹ sư Todt của Đức đã xây xong chiến lũy Siegfried dài hơn chiến lũy Maginot trong mấy tháng thôi xong, biết đâu lần không có tài rút ngắn thời hạn cần để đào con đường hầm qua eo biển Pas de Calais từ 4 năm xuống 5, 7 tháng. Với sự tiến bộ của khoa học ngày nay và những phương pháp của Đức thường dùng không việc gì là không có thể thành cả. Ta thử đợi xem cuộc tấn-công của đại quân Đức sang Anh sẽ rõ.

HỒNG-AM



Trích trong tiểu thuyết «Người Yêu Nước»
của PEARL S. BUCK
Bản quốc-văn của HUYỀN HÀ
(Tiếp theo kỳ trước)

Người gác giường mắt lên, lẳng lặng cầm lấy tuần. Hôm sau, hẳn đột nhiên nói: «Anh là chính-trị phạm, không cần phải xử. Tôi ác của anh đã có bằng cớ».

Tôi thảo tuột thất lưng ra, đồ tể cả tiền vào tay hẳn: «Ông thử đồ hỏi xem đó là tôi gì. Tất cả tiền của tôi còn có đây thôi».

Hẳn ra «khó», tôi ngồi trên giường, cả mình cứng đờ, ướt dầm mồ hôi. Minh-thật không đến thú là đã cạn tiền rồi. Hẳn sẽ gợn-lãnh bỏ tôi, bết không còn hồng kiếm chắt gì nữa.

Nhưng hẳn là người tốt. Hôm sau đến báo tôi: «Tôi hỏi người bạn có em làm lục-sự coi hồ-sơ ở tòa, người ta báo anh có viết bài đăng báo ngoại-quốc», nói những là xử ta nghèo đói, chính-phủ thù thù quá nặng và mua lại nhà phiến của dân nghèo. Người ngoại-quốc đọc thấy vậy phải cười khà nh nước mình. Đây tội của anh là thế».

Tôi thất kinh, kêu:
— Nào tôi có viết thế đâu?
— Trong biên bản nói vậy.
Người gác nói xong thì đi.

Đêm ấy tôi không ngủ được. Ngồi nhớ lại từng chữ của cái bài luận kia. Cô Ma-tland đã hỏi tôi khen. Tôi rất đặc ý về bài của mình. Có cô đọc to cho tôi có học trò nghe, và thêm rằng: «Đây là một bài hay, tôi muốn cho người Anh cũng đọc để hiểu chế độ thiên-niên Trung-hoa yêu nước đến thế nào. Lưu Xá-Lan, anh hãy gửi đăng trên một tờ báo Anh; cố dư thì mà giặt lấy giải thưởng».

Mặt má tôi nóng lên, cả người tôi hăng hái vui vẻ. Trong mấy tuần lễ liền, tôi đã thi giơ

rằng rạc chép lại bài văn đã chữa. Tôi gửi kèm với lá thư cho một nhà xuất-bản Anh. Tôi được giải thưởng. Người ta in bài của tôi với lời tiền-chủ: «Lúc khi chúng tôi nhận được về một văn đề quốc-gia, một bài luận-thuyết thành-thực và xuy xé như bài này của một thanh-niên ái-quốc Trung-hoa». Lời lẽ ấy reo trong lòng tôi một tự-đắc hân hoan.

Vì thế tôi phải vào tù.

Hôm mai-lên-lửa, một chuỗi dài những buổi sớm, những ban đêm, chỉ phân biệt nhau ở chỗ tối đen và ánh sáng. Tôi không nhớ, không đếm được là bao nhiêu ngày rồi. Tôi không có bạn-hè, chẳng ai đến thăm mình cả. Cô Meitland vẫn đóng vào thăm, nhưng người ta trả lời đã đuổi tôi về nguyên quán rồi, cô cũng tưởng tôi bình an vô sự. Về sau này có một kẻ lại đầu đuôi như thế. Tôi không còn có thể nói gì với người gác nữa, vì tiền lương đã cạn.

Tôi ngồi hàng mấy giờ liền, hay là đứng áp mặt vào chấn song; tôi dầm dầm nhìn không trời, ôn lại trong trí các lời lẽ của bài luận...

Tôi viết nó trong một ngày xuân, gió thổi ấm áp, tất cả các chợ đều tung bành trăm sắc hoa... Phố phường vui vẻ. Ở-tòa qua lại tấp nập, các xe tay phải tránh nhau sang một bên. Tôi luôn luôn đứng lại để ngắm cái vẻ đẹp tươi lòng của một chiếc ô-tô lần trên đường phố rộng rãi biết mấy. Buổi chiều ten học tôi ra ngoài thành, mình mông mõi vùng xanh tươi, trong lòng vẫn một cảm giác lạ-lùng, to tát mà chính tôi cũng không hiểu nữa. Có thể bảo đó là những day-day của lòng yêu—không phải lòng yêu khách mà đó (vì xưa nay tôi không biết đến dân bà),—nhưng đó là lòng yêu nước. Đất nước non nhà phố hây

trước tâm, thẳng tắp lên tận Bắc-phương là chỗ nhà cửa của mình. Tổ-quốc là ở đây, ở nơi đó thì mới mẻ này; tổ-quốc còn ở xa nữa mãi tận miền Nam-bắc mắt mình chưa hề trông thấy... Tôi đứng đó, lúc ấy cái lòng yên lớn lao kia mới bắt đầu rõ rệt. Tôi muốn ghi hằng nét mực tất cả cảm tưởng mình đối với tổ-quốc. Những nét chữ đã thành hình, vì như giọt nước sáng ngời rơi ra từ trong đám sương mù sán lạn. Tôi vội vàng quay về phòng nhỏ, tôi muốn tả cái ảo-anh của mình cho thật đúng.

Không dễ dàng đâu. Tôi nhớ mình mồ hôi ướt dầm vì đã chửa dụng công. Tôi đến. Tôi không thể ăn được. Tôi chầm nển, vì tôi liên-tiếp trong ánh sáng là ở. Khắp trong thành-phố, bất lờ đến điện, các biển hàng lấp ló đến ống. Tôi nghe quá, không thể thuê được căn phòng trong nhà có điện. Nhưng tôi nào có quan tâm. Minh kiêu bãnh nhìn thấy tất cả ánh sáng thì - thành - nếu không bán việc, tôi sẽ ra phố mà ngắm nhìn ánh sáng, không bao giờ biết chán.

Trong bài luận, tôi kể đến ánh sáng đèn điện ấy. Tôi tả hết cả thành phố, một thành thị tân-thời, phong phú, từ biển nội-hơn; tôi kể nào là ô-tô, cam-nhông chỗ vấp nặng nề mà xưa kia con người ta phải khuôn vác. Nào là trường học, chợ búa phì nhiêu, những quả cây nhộp căng ngon ngọt biết bao, những bóng hoa ử trong ôn-thất. Tôi mím cười đắc ý, nói thêm đến các mỹ-viên đàn bà uốn tóc, tôi tả các tòa nhà mới mẻ, sáng lờ hơn cả cung điện của các vua đế-vương. Và tôi còn tả vùng quê xa rộng ngấn ruộng, nào đồng nội, nào bầu trời tôi nhìn thấy chiều hôm đó. Xong rồi, tôi mới đặt bút xuống.

Đọc lại cái công trình của mình, thấy vẫn chưa nói hết về tổ-quốc; tôi chưa nói đến quê hương, đến cha mẹ họ hàng, tôi chưa nói đến đồng ruộng khô kéo và vùng ngạnh miền Bắc, những trận cuồng phong của sa-mạc, những vụ cơ-cận chúng tôi phải chịu hồi hai năm về trước, những lần tranh vách đất, các cây nhà-phiến giồng thay ngũ cốc để hồng kiếm hơn một chút. Có thể thuê má nữa... những thuê để nuôi sống chính-phủ. Tôi phải nói hết tất cả. Tôi xuy nghĩ về các công việc đó, nhưng chẳng có ý nói là

người ta không biết dùng đồng tiền đâu. Nghĩ đến bạc, tôi chỉ mong cha mẹ sẽ không hao hơn nét mặt bởi các trận gió dữ, không gây mòn thán thể vì nhện, vì thiếu thốn, không phải xây xước bên tay bó buộc phải bởi cái đất khô rạn kia để tìm rễ cây mà ăn hay đun thổi. Vậy tôi có nói thêm cả những điều kể trên nữa.

Tôi không thể im mà không nói lòng tôi sôi sảng mong cho chính-phủ mới và đáng

phục này của Tôn-Dệ-Tiên sáng lập ra, gồm có những nhân-viên học thức, làm cho làng tôi được hưởng chút ít sự tốt đẹp của thời buổi tân-tiến, giảm bớt sưu thuế, đắp đường xá giao-thông. Không phải là dựng những đại-lộ cho ô-ô như là chúng ta thành-thị đâu, chỉ là con đường đất xoàng, đủ đất con lừa hay chiếc xe cát-kít thôi. Dân quê sẽ thấy đỡ phải bước lòng vun giồng gạo a-phiến... hay là nộp biết cơ man là thứ thuế...

Ở trong ngục tôi mới nghĩ ra nghĩ rằng người ta ghét tôi vì có bài viết kia, buộc tiếng cho tôi là đồ phản-ước. Không bao giờ tôi tin có như vậy. Tôi chỉ tả những cảm tưởng của mình đối



Nhà chuyên trách đọc bài chữ Anh, họ lấy làm học túc làm. Dần dà, xuy nghĩ mới tôi mới hiểu họ của mình là thế nào. Bài luận tôi viết bằng chữ Anh, lật cả các điều nói về làng nước thảo thuộc của tôi thật là nhục nhẽ. Không được đề cho người ngoại-quốc biết gì về sự-ta-tộc, việc giống nòi-phần, nạn đói kém, cũng là nhà tranh vách. Tôi chỉ nên viết nó ra tiếng Trung-Hoa là đã, không cần phải phiên ra tiếng Anh... Nhưng nào tôi có hay trước cái kết quả như vậy của buổi chiều xuân hôm ấy? Các buổi sáng lần qua, tôi vẫn chưa đủ tin, dù mình đương bị giam cầm hẳn hoi. Mỗi ngày trở dậy, tình tình có thay đổi; mà mỗi buổi chiều tà, tôi lại có cảm tưởng như của ngày hôm qua, một cái giấc thất vọng vì trở lại và sợ hãi. Buổi sớm khi cái mảnh trời kia đã sáng to, tôi tự hỏi : «Trời trời buổi mới mà này, dân có huyền như thế... không thể có được...» hay : «Cho nguy ngập chẳng nữa, có lẽ người ta nên dứt cái việc của mình. Giờ giải nguy sắp đến. Người-minh đã có một công-lý, một luật pháp mới». Tôi đã học qua bộ luật ấy trong giờ rầy.

Rồi đến khi tôi tin rằng chính phủ hải quân họ ta nhầm. Họ còn trờ rưng - có nhiều người họ trẻ hơn anh và tôi nữa. Thấy họ đi để chụp trỏ-linh, tôi sinh lòng căm ghét những kẻ đã xử án, tôi thể sẽ phục thù cho người tuấn-nghĩa, nếu tôi được thoát. Khi anh vào đây, tôi đã là người cách mệnh đã tin tưởng. Tôi không nói chuyện với ai nữa. Chỉ im lặng mà khi có người mới vào. Xà-lim đồng người quá, đâm ra thổi tha đến buồng lớn. Tôi chẳng cần gì nữa. Tôi không thể ngủ được. Đêm nào tôi cũng chỉ mong chóng sáng sớm. Cái xà-lim bài con tôi, thì đã nghe tiếng còi-két mở cửa, rồi một tia sáng rơi vào phòng làm tôi của chúng tôi. Một giọng nói vọt ra gọi tên từng người một - gọi tất cả, trừ tên tôi ra. Ngày ấy sang ngày khác, tôi đợi người ta gọi, lòng thì thất lạc, mở hỏi ra vười dăm. Nhưng không hề thấy nhắc đến tên mình. Người ta bỏ quên tôi rồi.

hàn tay vô hình đương xô
đẩy họ vào áp bức tương
cùng ngặt. Rồi một lời hô,
một loạt súng nổ, một ánh
chớp lóe trước mắt, rồi họ
ngã quỵ xuống, chồng chất
lên nhau.

PEARL S. BUCK
(Người yêu nước)

Mộng tàn rồi...

Ngày xưa em sống bên anh...
Bây giờ theo tiếng Ái-tình em đi.
Đi tìm những cảnh say-mê,
Coi em, em có thiết về nữa đâu...

Hôm nay trời vẫn mây sâu :
Gió mưa lay lắt qua đầu ngọn tre,
Là tan biến cảnh say-mê,
Em buồn, em muốn trở về cùng anh :
Đã say hương-vị Ái-tình,
Để xây lại Mộng-tan-tánh từ xưa....

Sự đời đâu phải cuộc cờ,
Ta thua ván trước, ta chờ ván sau...
Em về còn thấy anh đâu,
Vâng em, anh đã đi lâu mất rồi..
Anh đi theo rồi một người,
Một người dám-thăm suốt đời với anh....

Sao em trên-gheo Ấi-tình,
Hoa Xuân đầu nở trên cành Mưa Đông.

Bền chặt...

Giăng dầu đẹp, gió mơ-hồ :
Chia tay đừng hứa đợi chờ mai sau.
Đầu xa nhau, vẫn gần nhau,
Tình ta bền đến mãi đầu hoa râm.....

Đời đẹp...

Đời dang đẹp, tóc dang xanh,
Nhìn chỉ đến những tấm tình con con...
Cao cao giảng rọi tròn tròn,
Núi sông có mắt, không mòn tình ta....

ANH-DAT

Nằm ủ rũ, những tòa thành ỏ,
Mà rêu xanh ngạo nghệ phủ đầy.
Những bức tường xối mưa lỗ chỗ,
Vẫn vơ buồn như một làn mây.

Đừng bảo đầy hoang tàn, đời chết,
Dấu hư vô để lại nơi đây !
Ai nghe thấy lời than thống thiết,
Của thêm tro ran bất chân cây ?

Những phiến đá đã nghe bao truyện !
 Những gốc cây ghi dấu muôn thơ !
 Phải chăng đây là nơi hò hẹn,
 Của xưa kia và của hiện giờ ?

Dù đồ nát, ở đây vẫn sống ;
Tựa lòng tôi ngang ngửa nhiều rồi,
Tuồng điệu tàn khó xây dựng lại,
Nhưng đời chờ vẫn sống trong tôi.

Tôi đã phải sầu thương từ năm ấy,
 Khi gặp người bên lán nước êm ru.

Từ buổi ấy, sương thu lạnh lẽo,
Trong lòng tôi mãi nhớ trăng đêm.
Bồi vùi tình nhớ người quá riêng tây,
Đi học hững hờ lòng tôi say đắm.

Tôi vẫn biết tôi vô duyên lắm,
Nên lữ đò mong gặp quá người!
Biết vô duyên, tôi chỉ gần tình tôi thôi,
Cỏ đơn quạ nên than thắm với nguyệt!

Đời nằng nặc gay, mơ màng sương, tuyết
Giữa mùa hè, ao ước giấc bàng.

Vì wrong gần, tôi cưỡng mãi tôi chẳng,
Hay sợ mệnh xui tôi yêu người mãi?
Truyện con tâm biết đâu mà giảng giải!
Ồi lòng sầu! ban vắng ánh đèn xa.

PHAM-HUY-CO'



THƠ TÚ-XUÔNG

Nói đến thơ Tú-Xương, tôi lại nhớ ông Phạm-Lâm, một người bạn thân của tôi, hồi trước đã ở lâu năm trong làng bèo.

Bạn đọc chắc nhiều người biết, ông Lâm học rộng, biết nhiều và rất khoan-hỗn trong sự phê bình văn-chương, nhưng rất bất-mẫn về thơ Tú-Xương.

Mấy năm trước đây, khi mà người ta còn đương phục thơ Tú-Xương như thần như thánh, ông Lâm có nói với tôi câu này:

— Như ông Tú-Xương có thể gọi là thi-sĩ được không?

Ờ hay, một người đã từng sản-xuất hàng nghìn bài thơ mà còn ngờ rằng không phải thi-sĩ, thì thế nào nữa mới là thi-sĩ!

Lúc đó, tôi không trả lời, vì tưởng ông hỏi của ông Lâm không quá u-nghiêm-khắc.

Nhưng xét cho kỹ, mọi hiết lợi ấy không phải là không có lý.

Cái giá thi-sĩ, còn phải trông ở phẩm thơ, không thể chỉ lấy nhiều thơ làm bằng. Giá sử tôi có hàng vạn bài thơ, mà nó toàn là những bài «thông-sông» hoặc là những câu kinh-bạc tục-tàn, thì tôi vẫn cứ không phải thi-sĩ như thường.

Vậy thì muốn biết ông Tú-Xương có phải thi-sĩ hay không, chúng ta hãy thử coi lại thi-phẩm của ông ấy.

Nói cho phải, thơ của Vi-Xuân tiên sinh, về loại là tình, tả cảnh, cũng có những bài đặc-sắc, như mấy bài này:

Ta nhớ người xa cách núi sông,
Người xa, xa có nhớ ta không?
Sao đương vui-về ta buồn-bã?
Vừa mới quen nhau đã lạ-lùng!
Lúc nhớ, nhớ càng trong mộng-tưởng,
Khi riêng, riêng cô đến tỉnh-chung!
Trương-tư chẳng lọ là mưa gió,
Một ngọn đèn xanh, trống dìm thung!

Quả núi Châu-phong mời bác cầu,
Thương anh về trước, chị về sau,
Tên đồ bằng phần ai không hám?
Tiếng khóc non xanh vùng cũng sầu!

Có mẹ, tướng còn vui gương lại,
Không chồng, ai dễ sống chi lâu!
Bắc thang lên hỏi ông cầm sổ,
Cao tit mà xanh, ngắt một màu.

Nhớ bạn, khóc bạn mà đến như vậy, thật là chi-tình. Nhất là bài câu cuối bài-trên đọc lên thấy có vẻ hạn tình-tử.

Mấy câu sau đây, cũng đáng vào hạng kiệt-tác:

Sóng kia phất đã nên đồng,
Chở lăm nhà cửa, chở giồng ngô khoai,
Đêm nghe tiếng ếch bên tai,
Giọt mình còn tưởng tiếng ai gọi dò.

Nghe bốn câu này, có thể tưởng như mọi cảnh tang thương hiện ra trước mắt. Người ta bảo thơ hay cũng như bức tranh vẽ khéo, nhưng với bài này, thì dù tranh vẽ khéo đến bậc nào cũng không bì kịp. Nếu theo tiếng Tàu, có thể cho là ngọn bút hóa-công.

Song trong Vi-Xuân thi-tập, số thơ như vậy, chỉ là một phần rất ít. Còn phần rất nhiều thì toàn là thơ trào-phúng. Chính những thơ ấy nó đã làm cho tiên-sinh nổi tiếng một thời. Người ta nói thơ Tú-Xương, hình như bầu hết chỉ nghĩ đến thơ trào-phúng, ít khi nghĩ đến những bài tả cảnh, tả tình. Vì vậy, bản về thơ của tiên-sinh, phần trào-phúng phải kể là phần trọng-yếu.

Theo sự truyền-văn và coi lời-lẽ trong các bài thơ, thì thấy tiên-sinh là người có tài, tự phụ, nhưng tính phóng-dại, không thể nỡ mình theo những tiếng-sách khốn-nạn của lối văn khoa-cử. Cho nên, thi bao nhiêu khoa, mà chỉ đỗ đến tú-tài. Điều đó tiên-sinh đã cho là cực bất-đắc-chí. Lại thêm nhà nghèo, con đông, bà vợ tuy giỏi buôn-bán, nhưng vẫn kiếm không đủ tiêu. Thậm chí còn một tòa nhà, lại phải bán đi để trả nợ đây cho bạn, ấy lại là điều cực-bất-đắc-chí nữa của tiên-sinh. Coi bài sau đây, đủ thấy sự phẫn-nộ của tiên-sinh lên đến cực-diêm:

Khách hỏi nhà ông đến,
Nhà ông đã bán rồi.
Vợ làm là ở vu.
Con tập tễnh đi bồi,
Ai trói voi bỏ đó?
Đời nào lợn cạo ngồi,

Người bảo ông cùng mãi,
Ông cùng đến thế thôi!

Đường-dương một ông Tú-tài mà đến vợ toan ở vu, con dạn đi bồi, thương tâm biết chừng nào! Người nào ở vào cảnh ấy, cũng phải phẫn-nộ, huống chi tiên-sinh.

Những sự phẫn-nộ gộp lại, nó đã làm cho tiên-sinh luôn luôn nulin đời bằng con mắt bất-bình. Các thơ trào-phúng của tiên-sinh hết thấy phất-nguyên ở đó.

Nay đem những bài thơ ấy mà xếp cho thành môn-loại, thì thấy nó có hai giọng: một là than thân, một là chửi đời.

Trong thơ than thân của tiên-sinh, có lẽ bài này thiết-tha hơn hết:

Bức sứt nhưng mình vẫn ảo bóng,
Tưởng rằng ốm dậy, hóa ra không.
Một tuồng rách-rưới, con như bố,
Phen này ông quaggi đi buồn cõi.
Đất đai bao giờ sang vận đỏ,
Trời làm cho bố chơi ngông.
Gần chùa, gần bụt, ta tu quách,
Cửa Phật quanh năm vẫn áo sông.

Năm mươi sáu chữ chưa-chất biết bao là nỗi đau-đớn! Người ta có thể ngờ rằng tác-giả đã phải dùng-dương nước mắt khi ngâm hai câu thứ năm và thứ sáu.

Cay-cù cảm-hơn thi như bài này:

Mai không lên tớ, tớ đi ngay,
Giở từ từ dây nhớ lấy ngay.
Học đã toi cơm nhưng chưa chín,
Thi không an-tỷ, thế mà cay!
Sách đèn phó mặc đàn con trẻ,
Thưng đầu nhờ tay một mẹ may.
Cồng-chí, mè-xi, ông biết tuổi,
Chẳng sang Tàu, tớ cũng sang Tây.

Trong mấy câu này, nhiều người vẫn cho hai «câu thứ ba, thứ tư là hay, vì có chữ «chín», chữ «cay» chơi với chữ «cơm», chữ «ớt», kỳ thực, đó chỉ là cái tiêu-xảo. Và lại, ngoài sự cảm-hơn, cay-cù, bài này cũng không có gì là thú.

Về thơ chửi đời, hình như tiên-sinh cũng có biệt tài, nhiều bài chửi rất độc ác mà lời vẫn nhã. Như là:

Ông cứ thử nằm con cạp ai?
Học trò cụ Đức Tả-thanh-oai,
Cố nghe con dạn cười ha-hả,
Vứt cái dao của xuống ruộng khoai.

Thật là chửi cha người ta mà không có vẻ dưng-công.

Bài sau đây cũng rất tài-tình:

Tôi hỏi thăm ông đến tận nhà,
Trước nhà có mấy, có đây.
Vườn, ao, đất cát chừng ba thước,
Nửa, lá, tre, pheo đã mọi tòa.
Mới sáu bận sinh đã sáu cậu,
Trong hai đình ở đủ hai bà.
Lung ông mặc thề như trên gió,
Ông được phong-lưu tại nước da.

Hai câu sau cũng rất nhẹ-nhàng mà đã làm cho kẻ bị tả hiện hết cái tư-giống thô-tục, cực cần. Thơ đến như vậy là khéo.

Ngoài ra tiên-sinh chửi đời những gì? Thử coi mấy bài dưới đây:

Nó chúc cho nhau, nó sống lâu.
Sống lâu trăm tuổi bạc đầu râu,
Phen này ông quaggi đi buồn cõi,
Thiên-hạ bao nhiêu đấng già râu.
Lẳng-lặng mà nghe nó chúc sang.
Đưa thi bán tước, đưa mua quan,
Phen này ông quaggi đi buồn cõi,
Vừa chửi vừa rao cũng đất hàng.
Lẳng-lặng mà nghe nó chúc giàu.
Trăm nghìn vạn mở để vào đầu?
Phen này ắt hẳn già ăn bạc,
Đồng rụng, đồng rơi, lo phải cầu!
Lẳng-lặng mà nghe nó chúc con,
Sinh nam đẻ bầy được được tròn.
Phố phường chật-hẹp, người đông-đúc,
Bồng-bể nhau đi, nó ở non.

Đọc mấy bài này thì tưởng tưởng mất tiên-sinh, những sự sống lâu, nhiều con, quan cao, của giàu đều không có nghĩa-lý gì hết. Sự thực lại không phải thế. Với những bài than nghèo, tiên-sinh đã tỏ ra người muốn giàu; với những bài than về hồng thi và những câu «bạn thấy là ông bần, ông nghèo, ông hoàng, ông thám» «con thấy là lên Ông, lên Bại, lên Bội, lên Bành», tiên-sinh lại tỏ ra người muốn thi đậu và văn cho sự làm con là sang. Cho đó, há chẳng mâu-thuân? Vì tất tiên-sinh đã có lòng đổ-kỵ. Nhưng, bằng chỗ mâu-thuân đó, người ta có thể nói tiên-sinh là người đổ-kỵ với đời.

Đáng tiếc nhất thì mấy bài này:

Gặp ván bài đến đã chẳng ú,
Nào ngờ lại gặp chú phi-lu,
Bôn thì xin trả ngay cho tớ,
Không trả thì xoi cái tũ-cù.

Đà me, đà cha cái giắt giường,
Đem năm chỉ thấy những đàu xương,
Đến mai mua nửa ông mần lại,
Đà me, đà cha cái giắt giường.

Cái giọng tục-tần như vậy, thật là một vết nhơ nhớp trong văn-thơ. Vì những bài ấy mà thi-tập của tiên-sinh phải giảm ít nhiều giá-trị

Tóm lại trong thơ trào-phúng nhất là những bài chửi đời của tiên sinh, không mấy bài thoát giọng kinh-bạc. Đó là một điều mà các nhà thơ đời xưa vẫn kiêng.

Ở Đường thi chửi đời phổ nhất có lẽ là bài "Rót rượu cho Bù Bịch" của Vương Duy. Bài ấy, tôi đã dịch ra như sau:

Chuồn anh chén rượu để anh vui,
Lật lọng, đời như sóng một khơi.
Đâu bực biết nhau còn giữ miệng,
Cửa son tới trước đã khinh người.
Đầm đĩa sắc cỏ nhờ mưa gội,
Rung động cánh hoa bị gió thổi.
Mây nổi liệch đời chỉ đáng cười,
Án no, nằm khểnh, chẳng rời hơi.

Những nhà bình phẩm thơ Đường, có người đã chê bài này kinh-bạc. Nhưng nếu đem nó so với các thơ chửi đời của Vị Xuyên tiên sinh thì còn cách nhau xa lắm.

Cổ nhiên nhà thi vẫn được nhiều quyền chửi đời hơn người khác. Vì những ngài ấy phần nhều ở cảnh nghèo quân. Nhưng, dù nghèo về vật chất, các ngài vẫn được giàu về tinh-thần. Hoa nở, chim kêu, mây bay, trăng sáng, rồi thì nước-non bát ngát, sông núi bao la, biến hóa cảnh đẹp tự nhiên, người khác không biết hưởng, riêng có thi sỹ được hưởng! Bởi vậy thi sỹ đời xưa tuy có nghèo quân mà ít khi chửi đời một cách cay chus.

Vị-Xuyên tiên sinh chỉ có cái nghèo của thi-sỹ, không có cái giàu của thi sỹ. Trong tập thơ của tiên sinh, chỉ được vài, bốn bài nói về cảnh đẹp tự nhiên. Đó là một cái sơ đoản của tiên sinh.

NHẬN KỶ KÈO NHẢM!

Hiệu Đại-Quang, 23 hàng Ngang Hanoi xin nhắc lại để quý khách dùng thuốc nhớ kỹ cho rằng: bản hiệu chỉ có cho xe ô-tô đi khắp các tỉnh để bán thuốc hàng lần quàng cáo và có đặt đại-lý khắp các nơi, chứ không bao giờ cho người đem thuốc đi bán từng nhà, nếu khi nào thấy người nào đem thuốc đến nhà bán xươg là thuốc Đại-Quang mà lại bán một giá rất rẻ, thì xin phải để ý kẻo mắc lừa, vì đó chỉ là những thuốc giả hiệu, mua nhầm sẽ mất tiền toi có khi còn bị lừa tuỷ nữa. Dùng thuốc Đại-Quang muốn được chắc chắn, xin cứ mua ở những nơi có treo biển đại lý Đại-Quang ở khắp các nơi, hoặc mua của xe quàng cáo, mới thật là thuốc chính hiệu; bản buôn bán lẻ b o gờ cũng có giá nhất định, có mua xin nhớ phải nhận kỹ ngoài gói ngoài hộp có chữ Đại-Quang và nhãn hiệu con Bướm Bướm thì mới khỏi nhầm.

HANOI — ĐẠI-QUANG DƯỠC-Phòng — HANOI

Văn Thơ

Chuyến đi

Năm xưa khi gió đông về,
Trong sông nước đục nặng nề không trôi.
Mây xa ôm kín bầu trời;
Trong lòng gió cũng van lời thiết-tha
Nhìn ai áo trắng bên bờ,
Mắt chìm trong mộng đợi chờ ai đây?
Chiều tàn sắp hết một ngày;
Bóng nàng sau lá vàng bay mờ mờ.
Phất phơ, tà áo phất phơ;
Trông nàng ta cũng vẫn vơ ta buồn...
Đêm về gieo bóng hoàng hôn,
Bên sông một chuyến đò ngang ghé bờ...

Thuyền dần biến mất trong mơ.
Đem nâng đi mất sang bờ bên kia.
Ta buồn trong phút phân chia,
Còn nâng đôi mộng đi về với ai?

Rồi khi nắng tắt chiều rơi;
Sông buồn nước lạnh, là rồi ngân cây;
Tâm hồn ta lại ngày ngày,
Nhớ nàng, ta nói gì đây, hỏi nàng?
Kìa trong bóng tối dần dần,
Nhấp-nhò một chuyến đò ngang ghé bờ.

HOÀNG VĂN-KY

Tôi không dám nói tiên sinh không phải thi sỹ, nhưng đem tiên sinh mà so với thi-sỹ chân-chính đời xưa, tôi thấy khác nhau nhiều lắm.

CÓI-ANG

Cả một kiếp người

MẶT TRÁI ĐỜI của NGOC-THO

Làm cho trọn cuộc đời tra
mà nhà báo đã giao cho, buổi sáng hôm ấy tôi theo ông Q... y sỹ của thành phố xuống thăm nhà chứa ăn mày ở phố hàng Bột. Trại chứa ăn mày này lại ở bên trong trại nuôi người tàn tật của nhà đạo, nên chúng tôi phải đi qua sân nhà này. Tất cả những cái khổ sở của nhân loại đều có đại biểu ở đây. Ngoài sân, chúng tôi gặp những người méo xẹo miệng, mỗi khi muốn nói thì cả các thớ thịt trên mặt như bị lôi kéo, cả mắt, cả mũi, cả tai, cả môi đều rung-động, cả cái mặt chẳng khác chi một cái "mếu" lớn; nào người bị què chân, nhưng khi tập lệnh, bước đi thì suýt rơi vai, lưng, xương sống, đôi đầu như bị kéo giật về một phía, coi cực lắm thương; nào người mù hai con người con lờng thông ra ngoài đó loét; nào người bị thương gân, chân tay không lúc nào không run lên bắn bắn... Tất cả cái đau khổ về phần xác của loài người!

Vào tới trại giam ăn mày, sau khi đi "diêm dầy" qua chỗ vài trăm người lờng mạnh, sạch sẽ, đầu hải nhân thinh để trừ chấy rận, y-sĩ Q... lại đưa chúng tôi đi thăm chỗ nằm của vài người có bệnh.

Trại này chỉ là nơi giam tạm các người ăn mày cảnh sát bắt được ngoài đường hôm trước nên cũng chẳng có ai là bị bệnh nặng, chỉ cảm sốt, đau bụng quạ loa, hoặc thôi! Một phòng, hai phòng, ba... sắp tới phòng thứ bảy, chúng tôi đoán chắc cũng lại chỉ là một người nghèo khổ. Bì sốt cảm như các người kia, nên đã sắp quay lại không xem nữa; thì chợt y-sĩ Q... đi hướng đạo đường trước chúng tôi, quay lại, tay trở vào gian phòng cuối, miệng nói tiếng tây báo chúng tôi:

— Đây, các ông thấy một cái thần hình đang bị vi trùng giang mai đục khoét sắp tới cốt tủy rồi.

Ngạc nhiên chúng tôi nhìn vào trong phòng thì một cảnh tượng cực thương tâm bày ra trước mắt. Một người đàn bà chẳng rõ tuổi bao nhiêu, đầu tóc lổe, thân hình chỉ bằng cái xe điếu, da mặt xanh rớt, hai gò má nhô ra, cặp môi tím bầm hai mắt sâu hoắm, coi chẳng khác một cái tử thi. Nhưng trong cái tử thi ấy, trái tim còn đập chầm chầm, nên người đàn bà ấy thấy viên y-sĩ vào, vội cố gắng gương mặt phép đứng trên giường, giờ ra một cái cũng k ãng khịu như một giống trúc.

Y-sĩ Q... nói khời hải thêm:

— Một cách đây một hai năm, cô ả còn là bậc quốc sắc trong làng sơn phấn, biết đàn trong họ, mình đã chẳng có người đã cùng ả ngã ngửa ở trên giường suốt sáng ít nhất là một lần...

Thì ra người này chẳng phải là một người ăn mày cảnh sát bắt được ngoài đường đưa về, mà là một bệnh nhân bên nhà...

Lục-xi gửi sang đó từ lâu!

Một gia-đình lương thiện nhưng nghèo nàn. Người cha

tên là Khuê làm thợ trong nhà máy xe lửa tại bến G a-lam, lương tháng chừng 18, 20 đồng. G a-lam một gia-đình một vợ một chồng thì số lương ít ỏi ấy cũng thừa sung túc rồi. Nhưng đàng này lại là một gia-đình đông con: hai vợ chồng với 8 đứa con thơ, mà đứa nhỏ nhất là con bé Xuân năm ấy chưa đầy 12 tuổi! Vì vậy mà người mẹ cũng phải ngày ngày thêm nỗi chao, nỗi chờ, hoặc đôi bành giấy, bánh kẹo để thêm thật vào.

Bác Khuê người rất hiền lành, nhưng ngày ngày sau những giờ làm việc mệt nhọc, bác chỉ ước ao được vài bát cơm thật nóng, buổi chiều được thêm chút rượu trái xu rồi nằm ngửa trên trống tre nhìn trời, nhìn đất, thỉnh thoảng nhồm dấy vớ chiếc điếu cày, rít một hơi xong lại rằm xuống mà ngủ đi lúc nào không biết. Còn công việc trong nhà bác coi là phận sự của người đàn bà. Vì vậy hơn thế kia, suốt ngày thả rông, dưới quyền chỉ huy của con Xuân.

Vì kiếm được ít tiền, nên bác phải ở thuê ngoài bãi!

Bãi Cát bờ sông, trừ một vài lạng lán cạp, có lẽ-chợ quy cũ hẳn hoi từ mấy trăm năm trước làng Đồng-nhân chẳng hạn, còn thì phần nhiều là chỗ người từ xứ bội hợp nhau lại. Mà toàn hạng người nghèo!

Chẳng những thế, phần lớn lại là những hạng dân trộm dợi cướp, những bọn ăn cắp, chen chúc ở lẫn với những người dân nghèo lương thiện kia. V

ở ngoài bãi thì nhiều lối lẩn thoát, cả thân mình lẩn vào vật, hơn trong phố chật hẹp.

Ngày thường con Xuân chần dật mấy đứa em nhỏ, bé tha, bé chạy hết xó này đến xó khác, cùng những trẻ bằng tuổi trong bãi rủ nhau nhảy vô, nhảy giầy, đánh nhau, chửi nhau, chán rồi kéo nhau cõng bộ quần áo nhầy xuống sông tắm táp! Lúc nào thấy đói bụng thì Xuân lại dắt mấy đứa bé về, sẵn gạo, mắm, muối, củi do mẹ để lại cho, vào bếp nấu nồi cơm, luộc bó rau, ăn no nê xong, lại bỏ nhà kéo nhau ra ngoài đường cái.

Xuân sống cái đời phóng khoáng như thế lấy làm sung sướng lắm. Bố mẹ không ai để ý đến Xuân tha hồ suốt ngày chạy nhảy, nó đùa cùng bọn trẻ làng giềng! Biết bao trẻ nghèo cũng ở trong trường học như Xuân này, mà dần dần mất hết bản tính lương thiện, lúc lớn thành cái hại của xã hội!

Năm 16 tuổi, người mẹ một bữa ngấm nghĩa Xuân thấy đã lớn, có thể kiếm thêm cho nhà được dăm xu một bữa rồi, lén giao đầu trẻ nhỏ cho đứa em gái Xuân mà đặt một tờ mica với lạc luộc vào tay Xuân.

Thế là đời Xuân lại tới đoạn đường thứ nhì. Từ đó Xuân không theo lũ trẻ trong bãi chạy nhảy ngoài đường nữa, mà tới tối đầu đội tờ mica, Xuân đi khắp phố phường, làm bạn với nhũn có con gái tuổi cũng xấp xỉ như Xuân, vừa bán hàng vừa văng tục, văng rác, thỉnh thoảng chửi bới nhau, tâm tức đánh

nhau, xé quần áo nhau cho nó vui! Hoặc giả ông ọ, tìm lời tinh tú đáp lại những câu nói đùa ghẹo của bọn thằng nhỏ, thẳng xe.

Như thế được hai năm. Tới năm 18 tuổi thì Xuân được ném mũ á-tinh, cái á-tinh của hạng nghèo nó giản dị, dễ dàng nhưng chất phác chứ không khó khăn, giả dối như của bọn gọi là có học. Chỉ cần bác bồi, anh bếp, ngồi giữa hàng rượu mất liếc thật tinh, giọng vì thực tới thực hay là đã đủ làm cho trái tim các cô hàng mĩa rung động âm ỉm rồi.

Xuân gặp được một ý trung-nhân làm bồi cho một nhà giàu lớn, họ cảnh sang lắm, áo cách trắng lúc nào cũng có cồn cứng bóng nhoáng, chiếc thắt lưng da đen, có cái khóa mạ kền sáng rực... Thế là người ta không thấy Xuân trở về nhà nữa. Mà cũng không thấy Xuân tới tối đi rao mĩa và lạc luộc nữa.

Nhưng được độ 7, 8 tháng

người ta lại thấy Xuân đi bán hàng tới nhưng thân hình biến đổi cả rồi. Tuy vẫn cặp mắt sắc như dao cau và đen nháy, trong vắt, cặp môi ăn đầu câu chửi, và hai hàm răng đen bặt huyền, tuy vẫn một khuôn mặt trái xoan, cái cằm nhọn có vẻ ranh mãnh đáng yêu, nhưng có Xuân 18, 19 tuổi đầu lúc ấy xem ra trên mặt lúc nào cũng thoáng vẻ buồn. Mạ quả nhện có ta không thấy đờ vào những cuộc đánh nhau của các bạn đồng nghiệp nữa! Cái bụng có to tai-to, to lắm... Thì ra Xuân đã có mang, mà ác thay giữa lúc này anh bồi kia lại đã bỏ Xuân mà đi theo một á hàng giống khác!

Chẳng dám về nhà, Xuân đành nương náu ở nhà một người chị em bạn, lại rồi mĩa trên đầu đi kiếm miếng ăn cũng là chờ tới ngày mãn nguyệt, khai hoa.

Ngày ấy đã đến... Xuân đã sinh được một đứa con trai. Năm trên chiếc giường gỗ tạo, trong một nhà hộ-sinh cho hạng nghèo ngoài bãi, Xuân ôm con trong tay, mắt thao láo nhìn lên trần nhà, suy nghĩ... Rồi đêm hôm thứ ba Xuân lấy chiếc lá rách cuốn chặt đứa bé, rồi rón rén ra khỏi nhà hộ-sinh, gọi xe đến nhà nuôi trẻ con vô thừa nhận của đền đất, gọi tay kéo một bó chướng rất mạnh, nhẹ nhàng đặt đứa bé trên thêm ngoài cửa, rồi bỏ chạy...

Thế rồi qua hai năm, Xuân được sung sướng nhất đời, khi Xuân làm vũ nữ cho một tiệm (xem tiếp trang 26)



NGU'ÒI NHẬT

VỚI

ĐỨC KHÔNG-TỬ

SÙNG BÀI NGÀI CHÚ
KHÔNG LÀM NỖ LỆ NGÀI

Cũng như người Tàu và người Nam ta, đối với đức Không tử, người Nhật họ cũng sùng bái một cách rất chí thành, một sự thực kể sau đây các bạn sẽ thấy rõ:

Tại Thanh-đạo thuộc kinh thành Đông-kinh nơi trung tâm chính-trị và văn-hóa của toàn quốc Nhật bản, có dựng miếu thờ đức Không-tử rất trang lệ nguy nga. Ngoài cửa miếu có dựng một phiến đá lớn đứng thẳng để mấy chữ: « 史蹟湯陽聖堂祀 - lịch Thanh - đạo thành đường » qua cửa đến một sân lớn, có hàng rầy cây thông trặc cao vút chọc trời, bóng râm tỏa rợp đất, những quả nài do nhân công xây đắp, sắc da xanh rì, mỗi quả một hình thế, không khác gì một cảnh thiên nhiên. Hết sân ấy, lần theo những bậc cao, qua hai lần cửa, đến điện Đại-thanh. Hết thấy các cái nóc, cột, rui cửa trong điện ấy đều một sắc đồng đen cổ, trông có vẻ tĩnh lặng trang nghiêm, khiến người trông mà sinh lòng kính mộ. Hai đầu nền điện làm hình phương mà đều đương thẳng cánh như muốn bay vút lên mây, coi lại càng có vẻ tráng lệ lắm. Cảnh giữa điện là nơi thờ thần tượng đức Không-tử, hai bên thờ các vị đệ-tử của ngài. Chính-phủ Nhật đặt lệ rất nghiêm, hằng ngày công chúng vào miếu tham yết chỉ được đứng ở trước thềm ngoài cửa điện cúi đầu kính lễ rồi lui ra.

Hằng năm cứ đến mùa hè này Văn-tĩnh tức bộ giáo đức Nhật bản lại mở hội giảng học ở Thánh đường ấy, các nhà giáo dục có tiếng trong nước đều có giấy mời lần lượt đến giảng học, những bài diễn giảng đều chú trọng về văn-hóa, học thuật, giáo-dục của hai nước Trung-Nhật, cung các điều cần biết, nên học về đức Không của người Nhật những thế nào. Chủ ý các bài giảng học ấy, nói người Nhật đối với đức Không là chuộng cái đạo của ngài, phục cái đức của ngài và kính cái khuôn phép làm người của

ngài vậy. Mỗi lần giảng học như thế, trước hết các nhà giáo - dục đứng sắp hàng trước điện cúi đầu lần lễ rồi mới lần lượt vào trong điện. Công chúng tới nghe rất đông, có khi tới hàng vạn người, ai nấy đều biết giữ trật tự chăm chú ngồi nghe, không một tiếng động. Khi tan giảng, đều im lặng trở ra không chút lộn-xộn và huyên-náo.

Mấy nhà giáo-dục Tàu vừa rời sang Đông-kh, có đến tham yết thánh đường và được dự một cuộc giảng học ấy, khi về có phản nản với nhau mấy câu rất đau đớn rằng: « Thánh đường của nước người ta coi sạch sẽ đường hoàng như thế, và trở nên một cơ-quan giáo-dục rất có hiệu lực như kia, trở về trông thánh miếu ở các nơi nước mình, ngay ở Khúc-phụ, đều thấy miếu điện mốc meo hôi hám, đầy sân cỏ mọc hoang rườm, mỗi năm trừ hai kỳ xuân thu họp nhau lễ lễ, làm chuyện hư-văn chẳng bỏ lịch gì, rồi lại then cái cửa đóng, không người viếng thăm, so với người xit bao hồ thẹn ».

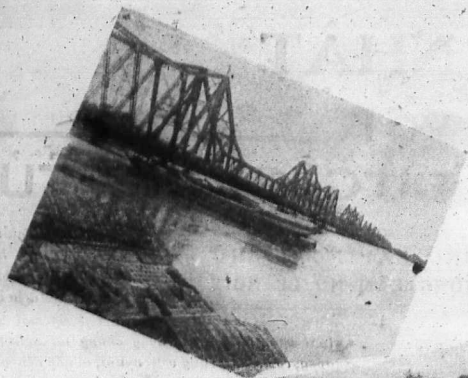
Còn nước Nam ta?

Nước ta cũng học Không, tôn Không như người Nhật và người Tàu, nhưng học thế nào, tôn thế nào, nói đến cũng không khỏi hổ thẹn như mấy nhà giáo dục Tàu đã nói đó.

Kể từ đời Lý Thánh-tôn sắc lập văn miếu ở kinh đô Hà-nội và các tỉnh để tỏ lòng tôn Không tới nay đã có gần 700 năm. Trừ có một vài đời vua Lê dâng văn miếu Hà-nội làm nhà Quốc-tử-giám để giảng học, huấn luyện một số ít công sinh ở các tỉnh vào học - còn thì đều để hoang rườm làm nơi tổ chim hàng chuột, mỗi năm các linh thần chiếu lệ hai kỳ xuân thu họp nhau lễ lễ, cũng chỉ làm chuyện hư-văn cho xong việc rồi thì thôi.

Sư tôn Không chỉ bằng ở cái hư văn như thế là do ở sự học Không đã sai lẽ mà ra. Trong mấy trăm năm không dò tìm ra được đức cái (Xem tiếp trang 31)

Vu nước năm nay



NƯỚC LÊN CAO
Mức nước sông Hồng lên cao 12m20 :
đã 40 năm nay chưa bao giờ cao đến thế



Nước ngập đến nóc nhà, đã
đặc trôi sạch không còn lỵ gì



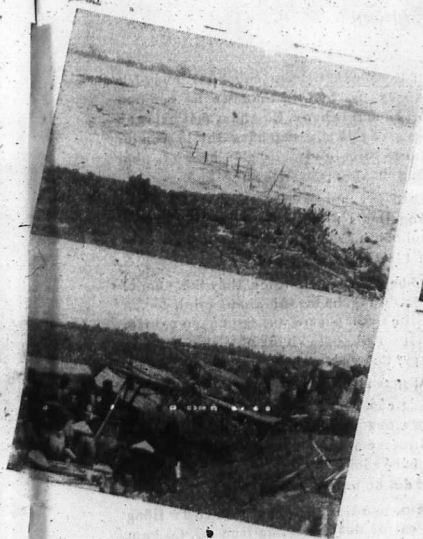
Di lại toàn làng,
thuyền, dân chạy
lọt nạn xương gỏi
đốt đầy đường



Phong cảnh dân chạy lụt ở ngoài bến



Chỗ đẻ vó ở Vũ-tân gần Việt-tri



Đê Từ Xá ở Sơn-thị bị vỡ



LỤT Ở THÁI-NGUYÊN
Chợ tỉnh nước dâng lên
to. Ảnh trên ở tỉnh Thái
Nguyên quang cảnh làng
Đông Giang gần cầu Gia
Bính bị ngập



ĐÊ SUT. — Dân chui đàng tận lực cứu khố đê Hạ-tri thuộc phủ Hoài-đức



Cô Tư Hồng

Của HỒNG-PHONG
 Tranh vẽ của MINH-QUYÊN
 (Tiếp theo)

Một việc nữa càng chứng tỏ ra mẹ tây Trần thị buồn bán có thủ đoạn và khéo léo lường thời cơ.

Lần này, cô Tư với cô chủ hiệu Cự-Khánh ở hàng Bạc, hai chị em buôn bán quen thân, cùng xuống Hải-phong giao thiệp với một hãng tây về việc bán bắp. Mỗi người ký một bản giao kèo với hãng, trong hạn 3 tháng giao đủ 5 vạn tạ ngô.

Cô Tư dhanh chân sáng trí, lập tức đi về các miền sản ngô ở xứ Bắc ta, đặt giá cho các hiệu cần. Không mấy hai tháng, cô góp lại chẳng những giao đủ 5 vạn tạ cho hãng mà lại còn thừa.

Trái hẳn, hiệu Cự-Khánh cho thời hạn 3 tháng còn dài, cho nên cô đứng đĩnh không chịu mua. Có mua thì cô kê bớt một thêm hai, trong ý muốn cho ngô sụi nữa sẽ mua cho được lợi nhiều.

Không dè mùa ngô năm ấy không thu hoạch được mấy, mà tình nào cũng có người mua đông. Thành ra càng ngày giá ngô càng cao, sánh với bình-nhật giá đắt gần gấp đôi. Đắt mà lại khan, không còn nữa mà mua.

Vì thế, ký-hẹn với hãng đã quá rồi, hiệu Cự-Khánh chưa giao được phần nữa. Hãng kiện hội-tin, bà chủ Cự-Khánh bị bắt giam vào nhà giam Hỏa-lò 2 tháng, lại bị tịch cả gia-tài, không kịp chuyển chạy được tí nào.

Nghề buôn thóc gạo Lấp ngô mấy năm ấy « lột trần » nhiều hiệu ở Nam-dinh Hải-phong như bà chủ Cự-Khánh vậy.

Đây có cô Tư năm nào cũng lãi, chẳng nhiều thì ít. Bởi vậy, ai cũng chịu cô buôn bán khôn ngoan, tinh quái và có cao-dâm hơn người. Cô vô được làm môn bố hơn vì thế.

Công lý thế mà được các hãng tây tin cậy, vì thế, Cô lãi, đáng lẽ phải ở cô ra đến hàng bạc muôn, mà rồi tránh khỏi.

Còn như hình như vào khoảng 1906 hay 1907, có ký hợp đồng bán cho một hãng buôn lớn kia ở Hanoi 8 vạn tạ gạo xay. Ký hợp chỉ còn một tháng nữa là hết, mà thiếu đến 5 vạn tạ chưa

biết mua vào dân. Giá gạo chợ bỗng nhảy lên cao, tính ra cao hơn giá thầu đến ba bốn hào một tạ. Thế mới là nguy. Cứ nhắm mắt nai lưng mua gạo giá ấy để nộp cho hãng thì lỗ vốn to. Nếu không thì mình trái lời giao kèo, tất phải đền hãng 2 vạn. Đàng nào cũng khổ.

Cô khéo cạy mượn thần thế đến nay ở ông chủ hãng Denis Frères bặt tờ giao kèo đi cho, mới khỏi bồi thường hai vạn đồng bạc.

Rõ thật là có thời gặp may!

Nhiều bạn cùng nghề trông thấy thế, đâm ra ghen tức. Cùng buôn với nhau, mình lỗ vốn hay sai bện thì phải ở tù, tan nát cơ nghiệp, còn nó lãi thì ăn no, lỗ không phải chịu là nghĩa lý quái gì? Có người nói lầm bầm:

— Tôi biết dự đi. Chính có ta thần hành đến nhà riêng của ông chủ hãng « ăn nê » luôn hai, ba đêm» ông mới chịu xé giao kèo đi cho đấy. Mình kém cách năn nỉ khéo ấy, hèn gì chẳng phải ở cò mà chịu?

Người đời họ hay xoi bói ghê!

Dẫu sao, người ta cũng phải chịu cô Tư Hồng thật có cái óc doanh thương thực lợi. Cô ham buôn bán làm giàu cũng như các bà mẹ tây kia ham có bạc hay là đi lê ngồi đồng.

Ham buôn đến nỗi thượng vàng hạ cám, hề thấy việc gì có thể sinh lợi cũng làm, không chịu kh nh bố.

Này thầu khoán; này tận đất làm nhà để bán lấy lời; này buôn bán đồn điền, thóc ngô; một tay kinh doanh mấy môn lợi, có khi một lúc làm luôn hai ba việc nữa.

Tại giữa hồi buôn bán lúc gạo đang thiếu, lại trưng mấy chiếc tàu thủy của ông Marty, cho chuy đường Hanoi-Nam-dinh. Tự mình làm chức vụ kiểm soát. Ai cũng biết cái việc này khó nhọc, phải lặn lội đêm hôm mới bắt được kẻ gian. Thế mà cô Tư đêm khuya xuống bến nọ, lên bến kia, không kể gì những sự nhọc nhằn có thể xảy đến cho thân mình như chơi,

Cô trung tàu được hơn một năm thấy vất vả thì nhiều, mà lời lãi không mấy, mới chịu trả lại cho ông Marty để bán cho ông Bạch-thái-Buội. Lúc ấy là một nhà kinh doanh tàu bè vừa mới xuất thế.

Chúng tôi nghe nhiều người thuê đó hay ngược xuôi Hanoi-Nam-dinh bằng tàu thủy, nói chuyện rằng trong lúc tàu Marty thuộc quyền cô Tư cai quản, dưới tàu rất nghiêm,



không có xóc đĩa bày ra, cũng không có cái tệ trộm cắp những nhiều, vì cô Tư rình mò nắm chộp các cậu tiền yên ỷ luôn. Lại thêm sự sạch sẽ, chạy đúng giờ khải « Cô lại thuê phường chèo hát đêm cho hành khách được tiêu sũa giải muộn. Nhờ thế mà chuyến tàu nào cũng đông người đi, các tàu khách không cạnh tranh được. Về sau, tàu Bạch-thái cũng bắt chước bày trò chơi khách như thế một đờ.

XX.
Câu đối mừng của hai nhà danh sĩ Tam - nguyên Yên - đờ và Trần - tấn - Bình

Với cái quan-niệm luân-lý cũ ở xứ ta mấy chục năm về trước, một người con làm nên, có danh-phận của triều-đình, mà để cha mẹ vẫn là chân trắng, bố cu mẹ dĩ, như thế thì chưa làm trọn đạo « hiền dương phụ mẫu ».

Tất phải làm sao cho cha mẹ — nhất là cho cha — cũng được trang điểm một chút sơn phấn nhà ysa, cho đẹp mặt, đẹp mặt với hương tặc, với thế-gian. Lẽ sống được ngồi chiến trên đờ chốn đình-trung; lúc chết cũng có phẩm hàm này kia để vào bài-vi. Không vậy thì người con nên thân sung-sướng cách gì, cũng vẫn lấy làm áy náy, chưa thỏa lòng.

Trách nào chẳng có người, lúc họ làm nên thì cha mẹ đã lên xe thiên-cổ lâu rồi, cũng phải cạy

cục xin được truy-tặng, để làm lễ «phân huyê» cho cha mẹ ở dưới chín suối yên thỏa vong linh.

Luôn mấy năm vò vẩn trong trường doanh-nghiệp đều gặp búa may, làm nên giàu có cụ vụn, tiếng/lâm đồn rầm; lại giao du với nhiều quan sang thế lớn và những bậc cự-phách ở đất Hà-thành này, chắc có Tư Hồng phải tự thấy mình thỏa mãn lắm rồi.

Một người đàn bà xuất-thân như thế, mà cuộc đời tươi cười với mình như thế, còn muốn gì nữa chứ?

Nhưng cái bụng muốn hứa hình của con người ta lúc đói cơm gạo, bánh trái, được ăn một bữa đầy đủ, còn có thể biết no. Đến cái bụng muốn vò hình nó đòi lợi lộc, có danh thì không biết thế nào cho vừa. Nó được voi đòi tiên, đứng núi này trông núi nọ. Có mà tọng hết cả bộ quan-chức hay cả kho tiền nhà băng vào, cái bụng muốn danh-lợi ấy cũng vẫn còn thấy thòm thèm, thiếu thốn.

Hên nào có Tư chẳng muốn cho ông thân-sinh ra có là bác phó cụ Thành-thị, cũng có phẩm-hàm quan chức nữa.

Bản thân được vào ban chữ vàng «Lạc-quyên nghĩa-phụ» và phong làm «Ngũ-phẩm Nghi-nhân», mà ông bố vẫn là một chủ tịch-tử bạch đình, có không thích thế.

Mặc dầu có để tạo lập cho ông cụ một dinh-cơ ở nhà quê, đủ cả tường hoa sân gạch, cổng sắt nhà lầu, ra phết phết ông trưởng giả, nhưng mà dân làng họ vẫn xầm xì, bất phục.

Trong làng thiếu gì kẻ bướng bỉnh, thường mượn hơi men để nói bóng, nói gió, nói xỏ, nói xiên. Ra chốn đình trung, họ cố ý sắp đặt, để ông cụ ngồi chiếu gần chỗ, chung với những hạng bọ cu, bọ dế. Có người kinh nhường, muốn mời ông cụ ngồi lên chiếc chiếu trên, thì bọn sinh sự kia gạt đi:

— Không! Chủ Hương-dâng phải trọng trật-tự mới được. Ông phó-cụ có con giàu có làm nên thì ông ấy no, nhưng chính ông cũng hai bàn chân «quét vôi» như chúng tôi, thì không thể leo lên chiếu của các cụ huynh-thứ, chứ sắc.

Có-nhiên, mấy kẻ chằm chằm nhìn như thế là người: càng càng khác họ, thấy người ta khà rồi ghen ghét kiêu căng.

Một người bà con đem chuyện ấy ra tỉnh thật thì nói lại cho có Tư nghe, có lấy làm cay đắng. Có nói dạy nhằn:

— Đờ nay mai ông cụ nhà tôi sẽ ngồi chiếu nhất trong làng, và quan kia sẽ phải chào bầm quan-lớn cho mà xem nhá.

Lúc này, 1906, có lẽ tu hú được dấy nhà ở phố R'chaud, làm xong toà nhà riêng lộng lẫy ở ngõ Hội-vũ, và công việc buôn bán gạo bắp đang tấn-phát muôn này đến vạn-kia. Nhưng không khi nào quên việc lo lắng công danh cho ông bố.

Với có thứ thời, hề muốn thi đỗ. Nội cái tài giao thiệp khéo với bọn quan biết đồng, dù cho có tự tin nơi mình và nói như kiêu Nã-phá-luân đại-đế: Trong tư-diễn Việt-nam, chẳng có tiếng «không có thể».

Từ đấy, mỗi năm có đáp lều với Huế một hai lần là ít. Lăn đi, hình như có đem theo tiền bạc và đồ khảm rất nhiều: lần về chỉ thấy đem về vài ba món đồ có dấu mua được ở đất Thần-kinh.

Mỗi lần có về, chỉ em bạn lại thăm, đều được nghe có hết sức ca-tụng những lòng nhân đức và cách tiếp đãi của cụ thượng Qua hay cụ thượng Đoàn.

Cũng trong khoảng ấy, người ta thấy tên họ ông phó-cụ thường xuất-hiện ở các cuộc từ-thiện, cứu tế. Nào là đóng tiền thứ nhất thứ nhì vào sổ quyền giúp dân đói xứ Bắc, nào là về Thanh-thị bỏ tiền ra sửa đình, lập chợ, đắp đường.

Ái thấy hai cha con hoạt-dộng như thế cũng nghĩ là sự rất tự-nhiên: con thì cố đi là nhà buôn bán năng lui tới kinh-ký chắc vì việc buôn bán; cha thì về già, xuất tiền bố-thí nhiều ít, ý hẳn chỉ muốn lấy tiếng với đời.

Rất dỗi, muốn mua lòng dân làng họ mạc, hai ông con bỏ tiền ra cứu giúp những nhà bần-cùng. Có một ông lão và một bà lão nghèo khổ, được lơn tiền chữa-cấp mỗi tháng 3\$ cho tới khi chết.

Tuy thế bọn đầu bò trong làng dỗi với ông phó cụ vẫn có vẻ khinh-khĩn như thường, chẳng thay đổi thái-độ chút nào. Họ nói:

— Phò tượng có phết vàng bên ngoài, nhưng cái cốt trong chỉ là đất thó.

Bỗng đến giữa năm 1908.

Những người hay chú ý xem mục công-văn trong báo «Đồng-điền» hay «Đại-việt tân báo» đều thấy đáng tin sau này:

«Bà Trần-thị Lan, 40 tuổi, tức bà Tư Hồng, «thương gia ở Hanoi, năm 1904 di cư được Triều-«đình sắc-tử Chánh-ngũ-phẩm Nghi-nhân, nay «lược thăng Tổng-tứ-phẩm Cung-nhân.

«Đồng-thời, thân-phụ của bà là cụ Trần-vân-«Mô, quán làng Thành-thị tỉnh Hà-nam, được «đặc-cách thưởng hàm Hàn-lâm-viện Thị-độc, «Phụng-ngự dạ-phụ.»

Thế là số nguyên của cụ Tư đã đạt: ông cụ phó-cụ cũng được làm gọi mua móc ăn trên.

Liền ngay hôm sau, có người được thấy trong hiu chợp ảnh, về bên số lẻ, ở phố hàng Bông, bức chân-dung một ông lão râu rậm mọc tóc nhá-quê mà đội mũ mang hia, bận triều-phục, ngồi hơi khom khom, ra vẻ ngưng ngưng. Ông chủ hiệu ảnh đang ngồi chăm màu xanh đỏ vào bộ áo triều. Người hiệu-ký hỏi thăm cho biết vị quan nào thế, ông chủ hiệu ảnh tươi cười và đáp:

— Cụ Thị đờ ra có Tư Hồng đấy.

— Quý hơu nhĩ! Cha nhớ con gái mà được lộng-phong, có lẽ ông lão này là người thứ nhất. Nhất là những kẻ đồng-hương lúc nào hay xô xiên hơu-bình, bây giờ phải lắc đầu là lười.

Đấy, họ đã trông thấy thế-lực vận-dộng của người con gái nhà họ Trần chưa?

Lão phó-cụ bây giờ có chân trắng đầu nào?

Lần này ở làng Thành-thị có tiệc khánh-hạ rất linh đình. Các khách sang ở Hanoi và các tỉnh về dự tiệc mừng tiếp nập, có cái quang-cảnh «ngựa xe như nước, áo quần như nêm». Có lẽ cụ ở là Trần-thủ Độ bởi xưa làm tề-lương trở về, cũng chưa có cái vận-sự như thế. Vì khách khứa nhà cụ xưa chỉ có quan-liên, nhân-sĩ một thời. Không biết với con bé cháu mấy mươi đời của cụ bây giờ có những bạn chơi náo Táo nào Khách, nào Ấn-độ, nào Annam, nào nhà buôn, nào quan-lớn, gồm có nhiều nước, nhiều hạng.

Những câu đối, hoành-phủ, trướng liễn của người ta đi mừng treo chật mấy gian nhà. Trong đó thấy nhiều câu của những danh-bất đương thời, từ viết để mừng chủ nhân vì tình đi lại quan biệt; hay vì người khác mà soạn dùm cũng có.

Người ta lại nói có làm câu, tự chủ nhà phải mất công cày-cực và chịu tốn kém, để cầu lấy cái lạc-khoan một vị quan sang, hay một bậc danh-sĩ cho được hãnh-diện với đời. Những nhà giàu lớn ở xã hội ta thường có cái câu-ký che mặt thế-gian đó.

Ví dụ câu đối sau này do cụ Tuần-phủ Nguyễn Bắc ở làng Mọc soạn bộ một người khác đi mừng:

施濟全由聖上仁散為雨露
顯揚是謂卿大夫孝別出管輅
«Thi tế toàn do thánh thượng nhân, tán vi vũ-lộ,
«Hiển dương thị vị khanh phu hiếu, biệt xuất
trám thoa»

Câu này không có ý gì xa lạ. Tác giả ca tụng lòng nhân của nhà vua, muốn ban ơn mưa móc cho ai thì người ấy được. Dạy có việc làm nên hiển-dương cha mẹ vốn là đạo hiếu của đàn ông thì đồ làm quan, thế mà bây giờ một người đàn bà cũng làm được như thế. Tóm lại, bà con gái như cuộc phát chẩn mà được sắc: ông bố nhờ có bà con gái mà nên danh.

Đến bài hát nói của ông Phạm-xân-Khoái, tri-huyện Bình-lục — tức huyện sở tại của cụ Tư — cũng thật thán tán đương, chứ không có ý xoi móc gì.

Miêu:

Năm mây bông thây chiều giời,
Khám ban sắc chỉ tới nơi rảnh rảnh.
Nền phà quẻ, bậc tài danh,
Ngắm coi hội-ngộ đã danh hóm nay.
Đội đức cao day...

Nói:

Ơn vua lộc nước, há tiếng gì nam-tử mới công-khank?

Khách trăm thoa này cũng trăm ơn.

Cũng bia đá bằng vàng danh giá vạn

白手成家天下罕
紅裙被俗女中英

«Bạch thủ thành gia thiên hạ hãn.

«Hồng quần bát tục nữ trung-anh.»

Về hào hoa phong nhã tại tỉnh,

Gương kim có soi chung người phấn đại.

Danh-gia từ cao nhân phẩm tại,

Bắc Trung Nam lưng lẩy tiếng bà Tư.

Một đời được mây ảnh-lưu?

Cụ Trần-tân Bình, một bậc danh-sĩ của Bắc-hà, lúc bấy giờ hình như lĩnh Đốc-học Hanam, mừng chung bà ông con có Tư một bài tập Kiều đến nay còn nhiều người truyền tụng:

Rằng nay thành trạch dời dáo,
Mà cho thiên hạ trong vào mới hay.
Đan bà dế có mấy tay?

Hoa chào ngõ hèn, hương bay dặm phần,

Vinh hoa bỏ lác phong trần,

Lam con trước phải đến ăn sinh-thành.

Nền phà quẻ, bậc tài danh,

Khám ban sắc chỉ rảnh rảnh tới nơi.

Năm mây bông thây chiều giời,

Hiển thân là hiếu, cầu người là nhân,

Phong lưu rất mực hồng-quần!

Trần tiên-sinh là sinh-bình làm quan nổi tiếng khắp thế, văn chương cũng nổi tiếng văn súc, hào hoa, thứ thời lại là một vị đương-quan tỉnh nhà, có Tư kết giao thân mật với ngài, ý

hắn chỉ cốt cái tiếng quan với cái tiếng hay chữ ấy. Ngồi tập Kiều bài trên, kẻ thật tài tình, vì câu nào cũng dặt vào lợp cảnh, có Tư thẹn vào vóc để treo giữa nhà trăn-trọng là phải.

Nàng nhà nho hay chữ, gặp những trường hợp có thể mớ chơi, mà nếu không mớ chơi định thì cái mạch văn nó thấy quai quai khó chịu hay sao không biết, nên Trần tiên-sinh lại mừng thêm một đôi câu đối nữa. Có lẽ sợ bài tập Kiều một vài câu ngụ ý kín đáo quá, người xem không thấy chăng?

Câu đối sau này :

« Ngà phàm sắc phong hàm cụ lớn,
« Trăm năm danh giá của bà to. »

Lỡ thờ 14 chữ nghe rất nôm na, thiết thực gần gũi, làm thường, mà chứa đầy ý vị cay chua, xoi mói.

Văn chương vừa thật thà, xinh đẹp như cô mỹ-nữ ngây thơ, vừa có vẻ đẹp của loài rắn hổ.

Cũng như hoa hồng đẹp cả hương lẫn sắc, nhưng cây nó có gai.

Có người vội vàng, tưởng rằng « hàm cụ lớn » của bà to » thì chữ « của » nghe không được chính.

Ấy chết chính chữ « của » ấy mới là chữ đặc-y nhất của nhà nho. Trong mười bốn chữ, chỉ có nó nổi bật lên, làm rung động cảm giác người ta, như tiếng trống ngà-liên giữa khoảng vắng xa đêm vắng. Có nó, câu đối mới hay. Một mình nó kỳ-thác cả hai ý muốn : vừa khen tăng học vừa xô ngầm ngầm. Có lẽ khi mới được nó ra để gieo vào câu văn, nhà nho ta đặc-y không biết đến thế nào. Giá ai gọi chữ « của » ấy lấy một cơ-nghiệp cụ-phủ hay một vật gì quý báu nhất đời, dám chắc nhà nho cũng không thêm đôi.

Cụ Tam-nguyên Yên-dồ vào hồi này đã lòa cả hai mắt, không thiết hỏi gì đến thế-sự đã lâu. Nhưng khi tiếp được thiệp mời rất trân-trọng của hai ông con nhà họ Trần trong dịp được sắc ăn khao, cụ cũng nghĩ chỗ đồng-chân, đồng-quận « kiếm năm ba chữ gọi là tình. » Cụ gọi cậu cháu :

« Lấy giấy bút cho ta đọc câu đối này mà chép để mừng hai ông con nhà bà Tư ở bên Thành-thị, nghe.

Rồi cậu cháu thay mặt đem lễ mừng bốn bao liên-từ với đôi câu đối viết trên một tờ hoa tiệp kẻ cũng rất trong.

Cụ Thị-độc và cô Tư cảm động lắm :

« Được cụ-lớn chiều chuộng như thế này thật là may cho hai chúng tôi về vãng vô cang.

Muốn cho ai này được biết nhà mình có cả câu đối mừng của cụ Tam-nguyên Yên-dồ đây,

cụ Thị-độc ta lấy mấy thước vóc đỏ của nhà ghim tờ hoa tiệp vào giữa để cho lên cho mọi người cùng thấy, rồi xong đám sớ thôi, lui truyền một kỳ niệm quý báu.

Câu đối thế này :

« Cô tần, cô tần, cô hương-ân thờ vua, danh-già vang-lừng trăm sáu tình.

« Nay biển, nay cỏ, nay sắc-phong cho cụ, chỉ em hồ để mấy làm người-»

Chỉ trong mấy ngày, câu đối truyền-tụng hầu khắp xứ Bắc. Ai cũng phải khen hay và bảo cụ Yên-dồ thật quí, nhưng mà nhà hơn câu của cụ đức Trần.

Riêng với hai ông con nhà cô Tư, miễn là có lạc-khoan có đứng lên các quan to để treo cho được hãnh-diện với người hàng huyện hàng tỉnh, còn văn-chương ngụ ý chê khen mọi mớ gì để mặc kẻ, hay là không biết.

Một bác phó cụ, phó kết, giang hồ lưa lạc biết mấy chục năm, tưởng là gửi xác vào bờ bụi rồi xình nào thế mà nhớ đưa con gái — cũng giang hồ lưa lạc — đến lúc về già lại được vinh hoa phú quý giữa chỗ cổ hương thế này, kẻ ra trời đất cũng hậu lắm đây.

Đời người ta, phần nhiều cũng như giống hoa đến lúc có sắc đẹp hương thơm là lúc sắp sửa tàn tạ.

Sau ba năm được sắc ăn mừng, cụ Thị-độc nhà có Tư qua đời vào năm 1911, hưởng thọ 83 tuổi.

Cô Tư làm đám hiếu cho bố rất mực tinh-thinh mới được cụ Tuần-phủ Nguyên-Nhữ về để-chú. Lại mới phen đáp đôi, quan khách thất nập, vì lúc này cô Tư còn đang thịnh vượng, lừng lẫy.

(Còn nữa)

HỒNG-PHONG

Một cuốn sách rất cần cho các giáo-sư cũng các thí-sinh Cao-dẳng tiểu-học Pháp-Việt

RECUEIL

de sujets donnés au Diplôme d'études
Primaires Supérieures Indochinoises
de 1933 à 1939

do nhà Học-chính Đông-Pháp xuất bản
sách dày 124 trang — khổ 18,5 x 26,5
Giá bán: 0\$80 Cước gửi: 0\$10

BÁN TẠI:

Nhà in Trung-Bắc Tân-Văn
34, Bd. Henri D'Orléans, HANOI

Dưới mắt chúng tôi

Kẻ thù số 1 đời đời của dân Bắc-kỳ ta

Giữa lúc cả thế-giới đang đề-mất đến cuộc chiến-tranh ở Âu-châu giữa Anh và Đức, Ý, mọi người đang hồi hộp mong đợi cuộc đại tấn-công của quân Đức sang Anh, thì ở xã-hội Việt-nam ta khắp các tỉnh miền trung-châu, nhân dân đều lưu-tâm đến tình-hình nước lụt ở các triền sông Nhị-hà và Thái-bình cùng là đề-diều ô khấp các nơi. Nhất là trong mấy ngày cuối tuần lễ trước, nước sông Nhị-hà ở Hà-nội lên tới mức 12 thước 30 phân là mực nước từ hơn 40 năm nay chưa bao giờ thấy có. Ngày năm 1926 là năm nước lên cao nhất ở Nhị-hà nhiều nơi vỡ, nạn lụt rất ghê gớm ở Bắc-kỳ, thế mà mực nước ở Hanoi cũng chỉ có 11 m 93. Năm nay mực nước cao hơn những 37 phân, nếu bỏ đề ô đợc bờ sông Cái mà mấy năm trước không đắp thêm con trạch thì nước năm nay đã nhiều chỗ tràn qua đe rạt là nguy hiểm.

Nước sông đã lên cao đến mực 12 m 30 thì lễ tự-nhiên là công việc trị-thủy và tưới nôm đề điều phải rất là chu đáo. Sở trị-thủy trung-ương ở Hanoi đã phải người đi khắp các mặt đề đề đốc xuất cho dân phu trong việc hộ-đề. Từ các viên-chức phương cho đến các viên-chức sở Trị-thủy trong suốt thời-kỳ nước lên cao lúc nào cũng phải cùng với hàng trăm dân phu luôn luôn ở mặt đề đề vật lộn

với nước lụt chảy ào ào như thác. Cuộc tranh-dấu với nước sông Nhị-hà và sông Thái-bình là công việc hàng năm của dân chúng Bắc-kỳ. Cuộc tranh-dấu đó cũng cần phải đủ can đảm, nhân nại, tài trí, sáng-sủa và có phương pháp thận diện như trong một cuộc chiến-tranh với quân thù thì mới mong thắng nổi. Và cuộc thất bại của dân ta đối với kẻ thù số 1 đời đời của toàn xứ

như trong vụ vỡ đề Liên - mạc hồi 1916, vụ vỡ đề Lạm do hồi 1926, những vụ vỡ đề năm 1937, và năm ngoái về triền Thái bình. Từ khi ở xứ này việc trị thủy có lẽ chưa hẳn hơn, các đề đều do sở Công chính chính thức trông nom, năm nay là năm nước lên cao nhất thế mà các đề chính giữ vững được không vỡ (trừ một vài đề con của sông Thao và các đề nhỏ) thật là một sự may mắn rất lớn cho dân xứ ta. Đó là cái kết quả của sự gắng sức của tất cả mọi người có trách nhiệm về việc hộ đề và trông nom đề. Nay nước đã xuống nhiều, phòng dân ta chắc là tránh khỏi nạn lụt năm nay, rồi đây những kẻ hưởng lợi về sự được mùa tưởng phải

Thờ kháo, cần thận, sạch sẽ, lịch sự là những đức điểm của :

Hiện hội tộc và nhà Tạm

PHẠM-NGỌC-PHÚC

N° 3 Rue Richaud — Hanoi
(Góc phố hàng bóng và phố đồ ăn)

nên nhớ đến công của đội quân đã đánh nhau với nước lụt — kẻ thù số 1 đời đời của dân ta — để giữ vững đề điền.

Ở cái xứ nhiều thiên tai này, qua được mùa năm nay ta hãy biết mừng cho năm nay !

Một sự đau đớn nhất của người dân bà

Theo tin các báo hàng ngày thì hôm vừa rồi tại vùng Vinh-phủ Kinh-môn ở Hải-dương, một người thiếu-phụ tên là Đỗ-thị-Khiếu — lấy phải chồng nhà nghèo, đến lúc đẻ con ra lại không có đủ sữa nuôi con nên đã phải nết uống thuốc phiện dầm thành tự-lũ.

Cũng là một vụ tự tử nhưng vụ tự tử của những người dân bà vì một chuyện chán nản nhỏ mọn vì tình duyên hoặc vì gia đình mà gieo mình xuống hồ Gươm hoặc sông Cái và vụ tự tử của thị Khiếu ở Hải-dương này khác nhau biết bao ! Những vụ tự tử kia làm cho ta nực cười bao nhiêu thì vụ tự tử này làm cho ta cảm-dộng bấy nhiêu.

Đối với một người dân bà hiền từ nghĩa-vụ làm vợ, làm mẹ còn gì đáng hơn bằng lúc đẻ con ra lại không có cách gì nuôi được con : Nhà nghèo tiền đã không có để mua những chất bổ dưỡng và sữa bò để nuôi con, lại chính

minh cũng không có sữa là thứ cần thiết nhất cho con nư. Chắc thị Khiếu nghĩ rằng đã không nuôi nổi con tức là không đủ tư cách làm mẹ, một người đàn bà đã thiếu tư cách — đã là tư cách về vật chất — để làm mẹ thì có sống chăng nữa cũng là sống thừa, nên mới quyết quyền sinh. Thực không còn cái cảnh gia đình nào làm cho ta cảm động bằng cái cảnh này!

Đó là cái quyền riêng của các bạn gái ngày nay!

Báo T. B. hàng ngày hôm vừa rồi có đăng tin có Ngô thị-Quý mồ côi cha mẹ ở với cô ở phố hàng Đồng Hanoi chỉ vì không muốn lấy chồng nên bị có đánh đập đuổi đi. Cô Quý đành phải ra trình sở Cảnh rồi từ già bà có về ở với bà ngoại.

Trong hàng các bạn phụ nữ Việt-nam ngày nay những bạn gái không muốn lấy chồng như cô Quý này không phải là ít. Có thì vì chán đời mà không muốn lấy chồng, có thì vì không tìm được ý trung-nhân, được người tri-kỷ trong các bạn nam nhi nã quyết theo chủ nghĩa độc thân. Các bạn gái ngày nay nào phải như các phụ-nữ ngày xưa cha mẹ đặt đâu thì đầu hàng lòng hay không cũng phải ngồi đấy không bao giờ dám cưỡng, sợ mang tội bất hiếu.

Các cô thiếu-nữ ngày nay biết rằng việc kén chọn người bạn trăm năm có quan-hệ đến hạnh-phúc một đời của họ nên nhiều có quyết can thiệp và tỏ rõ ý kiến mình. Việc đó là thuộc về cái quyền riêng của các cô thiếu-nữ ngày nay làm cha mẹ cũng không nên quá áp chế con và cho là đã để ra con ra thì được giữ hoàn toàn cái quyền gả bán cũng như đối với việc

mua bán một con vật hoặc một đồ vật với tư mới phải. Đến các người thân thích như chú, bác, cô, gì thì lại càng không nên quá can thiệp vào việc hôn nhân của con cháu hơn nữa.

Các cô thiếu nữ ngày nay không phải là các cô thiếu nữ mấy mươi năm về trước nữa.

Các chị em sinh ra xã-hội Việt-nam này đã bị thiệt thòi và thua kém chị em các nước văn minh đủ mọi thứ nữ-quyền như quyền về chính trị, về xã-hội, nay chỉ còn một thứ quyền riêng về việc chung thân của mình tưởng nếu lại cắt nốt của họ thì họ phần đối là việc rất tự nhiên vậy!

T.

Cà một kiếp người

(Tiếp theo trang 16)

nhảy lớn nhất Hà-thành... cho tới lúc này chúng tôi giặt mình nhận được Xuân trong cái «thầy ma» ở trại giam ăn mày phố hàng Bột!

Chúng tôi nhìn bệnh-nhân, lác dĩa ái ngại rồi cùng y sĩ Q... lui bước. Người bệnh ấy chắc chẳng sống lâu được mấy bữa nữa. Nhưng trong lúc ấy thế nào Thụ em gái Xuân, nào biết bao nhiêu con gái nhà nghèo lương thiện, chỉ vì bố mẹ quá nghĩ đến sự kiếm miếng ăn không thể dè ý trông coi giáo dục, mà cũng đang bước vào con đường mà Xuân đã đi qua.

Cà một cái kiếp người...

NGỌC THO

Các ngài sẽ thấy mặt mẹ và khoan khoái...

Sau khi uống một chén chè ĐÔNG-LƯƠNG chè QUAN ÂM chè KIM-KHÁNH là các thú chè nội hóa ngon đã có tiếng giá rẻ mỹ thuật



ĐÔNG-LƯƠNG
SỐ 12 HÀNG-NGANG-HANOI

DUỐI BÔNG HẠ VỚI NỮ



thì các ông trang mếp ấy chỉ là những con zero, những con ngựa tôi không đáng kể, bởi vì các ông ấy không thể kiếm ngay đủ no ấm cho chính bản thân.

Tư-lương và tính-cảm hiểu theo một phương-diện cấp-lộ của sự sống là những thứ sa-sĩ-phàm mà người ta chỉ nghĩ đến và... cần đến sau khi đã no cơm ấm cật.

Các ông thi-sĩ trong khi nín thở áo nắng Thơ bay lơ-lửng trên thế-giới tình-khi quên phăng ngay cái định-lệ tối-cần ấy ở trên mặt đất, ấy thế mà các ông ấy lại muốn yêu đàn bà và muốn rằng đàn-bà cũng phải yêu mình, yêu đến say, yêu tha thiết, mới chết con người ta chứ!

Ma đàn-bà thời-buổi này ngoài sự no cơm, ấm cật lợi còn cần đến phần, đến son, đến o-ló, đến nhà lầu và... và một trăm thứ tối-vô-ích, nhưng hề trong hơn tình-mệnh. Cơm áo chính thân mình còn chưa đủ, lấy đâu mà nghĩ đến những cái vô-ích cho người?

Vì không thể tiêu được cái thứ ái-tình nó thu hình trong một anh chàng hốc hác, gầy hác ốm, áo sờ-sếch, tóc bạc rồi, một gái khôn ngoan đã thất ra:

— Các ông thi sĩ, em chịu thôi! Vợ vắn và diên diên khùng khùng làm sao ấy.

Đã không thể kiếm đủ cơm áo cho chính thân mình, lại vợ vắn, lại diên diên khùng khùng, mà lại khó tính, lại đòi hỏi ở người đàn-bà nhiều qua thì còn thương làm sao được.

Nói có sách, mách có chứng. Nay đây hãy nghe họ:

Lòng-lấy mây hồng vùng cực-lạc
Thanh tao gió lạnh cõi cao-tiên,
Sở-sàng tơ lụa miền đài-cao
Em ái trắng sương chốn dạ-viễn.

Trời ơi, muốn cho người yêu mình lòng-lấy như một bà hoàng-hậu, thanh tao như một nàng tiên, lại sở-sàng như một gái... điếm đáng, nhưng phải

GIAI-NHÂN VỚI THI-SI

Núi cao chỉ mấy, núi ơi!

Chê lấp, mà giới, chẳng thấy người yêu!

Não-mùng và tình-tử chưa. Thế cho nên có một kẻ sáng-thượng văn-chương — có lẽ ấy là một nhà văn: khen những cái mình làm, thói đời là thế — đã thất ra một câu:

— Đời không có văn-nhân, thi-sĩ, đời không còn có nghĩa-tỷ gì nữa. Chẳng có cái gì là nền thơ, đời sẽ hủ-quạnh như một bãi sa-mạc...

Phải, kẻ này không dám phản-đối những ông nhà văn, kẻ này nhận rằng văn-nhân và thi-sĩ thông-trị trong thế giới tình-cảm và tư-lương của loại người. Nhưng chỉ ở trong thế-giới tư-lương và tình-cảm không thôi nhè. Còn ở cái thế-giới thiết-thực nghĩa là cái thế-giới ăn, mặc và uống

sổ-sàng trong tơ lụa cơ, chứ không được sổ-sàng trong váy đụp. Ấy thế rồi tại muốn người yêu mình yêu được cái nghèo trong bầu thanh khí để... em đi trăng suông...

Cải mở màu-thuận kỳ-khởi ới, các bà, cô đã hiểu đời theo cái định luật cấp tốc của sự sống, không thể chiều được.

Con cháu thân Vê-nũ là cái giống tình-khôn đã có một lần biết nghe lời con rắn mà bộp vào quả táo tội-lỗi-ngiê-la để kinh nghiệm, có ngu ngốc dẫu mà bảo đi dạo đặng mấy vắn thơ — dù là mấy vắn thơ nào nằng.

Chiếc ô-tô bông, cái nhà lầu cao ráo và mái mẽ, lọ nước hoa thơm phức, làn lụa mờ, những màu sắc là những thứ dễ hiểu và dễ... tiêu hơn. Thế cho nên quần ngựa em cứ đi, nhà chớp bông em cứ vào, tiệp lung em cứ dục, áo đẹp em cứ mặc, ô-tô em cứ treo.

— Xin ngài tha lỗi cho. Sống dẫu có phải là để thờ thần.

Sống là để hưởng, hưởng ngay những... cái dễ hưởng và sẵn có.

Thì nhân bị bỏ rơi cái đời, ôm hận vận dận, lên giáng oán:

Oán đến hồ diên những gói son,

Dầm lên thân thể, dầm lên bầy.

Tại làm sao oán đến hồ diên? Chỉ tại có một hôm:

Mây bên mây, trời ngã mũ say.

Cây tử vàng, thân đỏ bóng gầy.

Lòng phụng lạng thăm tở vãng gió...

Ài dưng chớ nghĩ của mây.

Thế rồi, say sưa vì sắc đẹp, thi-sỹ dụng lên đại-gương một trái tim và một tập lữ, người đẹp gái đi, gạt đi vì tập lữ và trái tim không dưng gì được trong cái thế kỷ hai mươi này.

Ấy thế rồi thì:

Lãng đã không được, yêu không được.

Ấy thế rồi oán.

Oán mà Người ta ai cả thể sống bằng khi giới và nước là? Người đẹp dẫu có thể mặc rách rưới như con mẹ ăn mày và đi dật ở ngoài đường.

Tại-từ với gái-nhân, chẳng qua cũng một kiếp yên-vương nặng nợ.

Sổ toét đi! Cầu ấy không đáng với cái thời đại này nữa rồi. Thời đại này gạt-nhân chỉ nặng nợ với... tài liễn.

CỎ LÝ

THẬN LÀ CƠ-QUAN TRỌNG-YẾU

Trong bộ máy sinh dục, thận tạng là một cơ-quan trọng-yếu. Nếu như thận tạng bị bệnh tất nhiên sự sinh dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh và thận phát ra chứng trạng thế nào? Nhẹ thì mờ mắt, ỷ tại, đau lưng mỏi gáy, kém ăn, kém ngủ, thần thể mỏi mệt, tiểu tiện nặng đi, nặng thì hoạt-tinh, tinh khí không bền, nặng nữa thì dương-sự hết cử.

Những bệnh và thận chẳng những chỉ làm cho người ta mất đường sinh dục, có khi nó còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa các bệnh của thận tạng không phải là sự dễ dàng. Bởi bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rồi lại vẫn không thấy công-biên.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương mà không biết bổ thận huyết.

Phải nên nhớ rằng: Thận tạng cũng như các tạng khác, cần đủ huyết để nuôi tưới, thì mới có thể cường tráng. Bổ thận mà không bổ thận huyết cũng như đèn đã hết dầu sắp tắt, không rồi dầu thắp, mà chỉ kêu nỏ lên, dù có nó được vài giây sau rồi cũng tắt.

BỔ THẬN HUYẾT TRẮNG THẬN DƯƠNG HOÀN số 2 của nhà thuốc Lộc Hà là 1 thứ thuốc bổ thận huyết-dịch để sinh tinh dương-khi do bản được phỏng theo phương pháp cụ Trương-trung Cảnh đời vua Tần Vũ đế mà chế ra, vì vậy công hiệu rất mau chóng, hiện đã chữa được nhiều người, và hiện nay chỉ có thuốc này mới chữa được bệnh của thận tạng, giá mỗi hộp 1 \$50, uống 3 ngày (thuốc viên máy).

Sán-sơ-mít, giun

Bệnh Sán sơ mít mới mắc uống một hộp BẠCH THỐN TRÙNG LÍNH ĐƯỢC số 28, lâu năm uống 2 hộp, cam-doan trong 2 giờ sẽ đi ra con sán giải 12 thước tây rồi khỏi hẳn. Ngải, nào muốn thí-nghiệm-mỏi lại bản hiệu uống thuốc một gói 2 giờ có ra hết sán mới phải già tiền, nếu không ra hết sán bản hiệu đến thêm một đồng nữa, giá mỗi hộp 0 \$60. Con như người nào có sán kim, hoặc có giun chấy TRÙNG TÍCH TÁN số 18 giá 0 \$10 người lớn 3 phồng trẻ con 1 phồng là ra hết, không phải tẩy.

BỔ TRUNG TIÊU ĐỘC HOÀN chữa bệnh đau dạ dày và bệnh đau bụng kinh-niên nhẹ 2 hộp uống 6 hộp là khỏi hẳn, không khỏi trả lại tiền, giá mỗi hộp 0 \$50. Thư từ và mandat để M. Ngô-văn Lân chủ nhà thuốc

LỘC-HÀ

N. 14, PHỐ HÀNG BẠC — HANOI

(trước cửa treo con dao cưa)

Đại-lý: HÀI-Phong, PHƯỚC-TÂN, PHÚ-THO, CỘNG-HI

niệu MẠI-LINH, HỒI-SINH, LÂM-KHÊ, TÔNG-QUY-LOI

Và các nơi treo con dao cưa đều có bán

MỘT CHUYỆN ĐĂNG BUỒN

SAU ĐÊM VUI ẤY

của TÙNG-HIỆP

Phải, phải! Chính thế.

Tôi là một thằng ăn may. Chỉ là một thằng ăn may, mà thôi. Nhưng tôi sẽ không bao giờ bỏ cái nghề này. Xin các ngài đừng tưởng rằng tôi lười biếng, không muốn làm ăn. Không, không, tôi muốn mãi mãi làm ăn may là bởi vì trong cuộc đời đi xin của tôi, đã có một lần... Một lần tôi sung sướng.

Trước hết tôi cần phải thưa với các ngài rằng tôi là một người ăn may lịch sự... Tôi ăn mặc chỉnh tề và chỉ chịu ngửa tay xin những người giàu sang lịch sự.

Có lẽ vì thế nên một đêm kia...

Một đêm rét lạnh, tôi co ro trong chiếc áo bình-tô cũ kỹ của tôi, để đứng nhìn vào nhà nhậu đăm Vénus Bar, một tiệm nhậu sang trọng nhất tỉnh thành...

Tôi đứng đấy đã lâu lắm rồi... Không phải có để xin tiền, vì tiền tôi nay tôi kiếm đã thừa đủ. Nhưng cốt để nhìn, nhìn thật nhiều.

Vì báo hại cho tôi chưa! Tôi lại là một người thí-b đàn bà hết sức. Không phải thích những cô gái biết viết, rách rưới, hồi hám ta thường thấy sống vất vưởng bên hè đường dẫu! Tôi thích là thích những cô gái quý phái, lịch sự, đẹp xinh và ăn mặc rực rỡ như những bà Hoàng. Bởi thế cho nên đêm nay tôi còn có thể đứng mãi ở trước tiệm nhậu Vénus Bar này để nhìn những bà quý phái giàu sang và những cô vũ-nữ lộng lẫy đi lại, vào ra ở trước hai cánh cửa kính vẽ hoa hồng có hai anh bồi ăn mặc cực gọn gàng sẵn sàng gợn tay mở, đóng.

Trời ơi! Sao mà các nàng tiên ấy xinh đẹp vậy, và sao mà họ thơm tho lạ lùng. Ở người họ — những tấm thân nữ nang đều đặn — toát ra một mùi nước hoa lần mùi thật non lành cho tôi rúc và say sưa hết sức... Tôi tiến lại gần những người đàn bà ấy, gợn tay ra không cốt để xin tiền, nhưng cốt để gần họ một tí... Gần họ một tí để tự an ủi rằng đời tôi không cách đời họ một cách quá xa như tôi hằng tưởng tượng...

Một hai cô thiếu-nữ thân tiên kia dừng lại nhìn tôi. Tôi run hân cả người lên! Cơ hồ muốn

ngã. Họ mở ví ra rúm cho tôi dìm xu, một hào rồi lại vội vã lước đi vào cửa nhà Vénus Bar!

Mà tôi, thì tôi còn gờn gợn nhìn theo họ, bỗng như đã bay mất đầu đầu! Tôi muốn nắm lấy họ để bảo:

— Nàng tiên hỡi! Hãy đứng lại đây cùng tôi thêm vài phút nữa.

Gôi đã khuya lắm rồi. Tôi thấy lạnh dữ. Nhưng tôi vẫn vờ vẫn đứng đó hoài. Và lòng say sưa không biết mất. Tiếng ăn nhac rền rĩ hơ phủ khắp quanh mình tôi. Rồi bỗng đột nhiên cửa Vénus Bar mở rộng, một người đàn ông vạm vỡ-phục cực kỳ diện bước ra, mặt bần đố gầy, mồm ngậm si-ga, chân đi không vững! Hắn vồ mạnh vào tôi và giương cặp mắt đỏ ngầu nhìn hẳn vào mặt tôi. Tôi luống cuống lùi lại phía sau. Bất ngờ thay: người đàn ông sang trọng kia mở ra và cầm một đồng bạc giấy ấn mạnh vào tay tôi. Tôi còn đang ngỡ ngàng chưa hiểu ra sao thì người ấy đã lẻ nhẹ nói:

— Tôi cho anh đồng bạc đấy, anh chưa vào lòng à?

Thì cốt nhiên là tôi vừa lòng lắm rồi. Nhưng tôi ngạc nhiên vì cái cử chỉ của hắn. Tôi tưởng hắn đùa tôi! Không, không hắn đi ra đến đường, mở cửa một chiếc ô-tô mới nguyên định bước lên... rồi không hiểu nghĩ thế nào, hắn lại quay lại phía tôi, vồ vào tay tôi và bảo:



— Này anh! Anh hãy coi tôi là một ông Thần hiện xuống đời anh để cho anh ước một điều. Anh ước gì cũng thành sự thực hết!

Tôi thà thực lấy cái tôi hơi sợ sợ! Vì tôi tưởng hẳn ta say rượu quá hóa điên. Nhưng hẳn vẫn nói:

— Tôi vừa trúng số một vạn đồng. Vậy anh muốn gì thì cứ nói! Lời ước của anh sẽ thành sự thực ngay. Anh ước gì?

Ước gì! Nhưng biết ước gì? Tôi ngây ngô nhìn hẳn. Một bản đàn thành thoi ở trong tiệm nhẩy vắng rã! Một cô thiếu nữ xinh xinh bước tới, mẫu thơm của tóc nàng tỏa ra cho tôi ngạt cả bầu trời.

Tôi không ngăn ngại gì nữa. Tôi nói rất nhanh với người đàn ông say rượu kia:

— Tôi muốn... Tôi muốn đêm nay được gặp gỡ một người đàn bà thật thơm, thật đẹp... Tức thì một người đàn ông kia vui hẳn lên. Hân cười rầm rĩ và vỗ vào vai tôi dầm dập:

— Được! Cái gì chứ cái ấy thì xong ngay. Đoạn hẳn quay về nhà Venus Bar cất tiếng gọi anh bồi gác cửa và bảo:

— Bữa có Mỹ lại ngay khách sạn Thiên Hương, có tạo dọi ở đó.

Rồi hẳn nắm tay tôi, kéo ra ô-tô, ăn tôi vào chiếc ô-tô sang trọng của hẳn. Tôi ngồi co vào một xô sofa bên chiếc đệm xe. Đèn điện ô-tô bật lên sáng quắc, chiếc ô-tô rú lên như sấm và vùn vụt chạy..

Ôtô tôi mê hẳn, tôi nhìn những ánh đèn điện của hàng phố qua mặt tôi nhanh như chớp. Tôi lẩm bẩm một mình:

— Để mình chiêm bao chiêm?

Ch êm bao!

Không không đâu có phải tôi chiêm bao! Nửa giờ sau tôi đã ngồi chễm chệ trong một chiếc ghế ở một gian buồng ngủ cực sang trọng của khách sạn Thiên-Hương. Đèn điện sáng trưng, cái lò sưởi điện ở góc buồng ở ra một làn không khí ấm áp lạ lùng khác hẳn cảnh sương gió lạnh lẽo ở ngoài đường.

Có tiếng giây lộp cộp ở thang lên và tôi nghe tiếng anh chàng say rượu lúc nãy nói với một người khác:

— Em phải chiều anh ta cho vừa ý nhé. Vì anh ta là bạn thân của anh đấy.

Đoạn của phòng mở tung ra. Anh chàng say rượu bước vào. Sau lưng hẳn là một cô thiếu-nữ áo mặc lộng lẫy, xinh đẹp tuyệt t.ần. Cô nhìn tôi từ đầu đến cuối chân, mắt cô về rặng nhiên. Nhưng cô mỉm miệng cười ngay. Cái cười sao mà say đắm thế!

Anh chàng say rượu thấy vậy giơ tay lên chào chẳng tôi và bước ra khỏi phòng:

— Thôi chào anh chị! Chúc anh chị đêm nay vui vẻ.

Vui vẻ! Trôi tôi vui vẻ...

Tôi diện người lên vì sung-sướng! Tôi muốn nhẩy lại ôm lấy cô Mỹ - nàng tên của tôi - vào lòng. Nhưng cô mỉm cười khêu bảo:

— Anh hãy vào phòng tắm tắm một cái đi cho nó khỏe có hơn không? Và mặc bộ pyjama lui mới kia vào... Có nước nóng đấy!

Tôi vàng lợt ngay và tôi tắm, tắm thật kỹ. Rửa g ở sau tôi mở cửa đi ra. Mỹ vẫn ngồi đấy, nàng đang uống một cốc sâm-banh. Nàng bảo tôi:

— Anh uống rượu đi, đợi em đi tắm một cái đã.

Gong nói thần thiết, dầm ấm lạ lùng! Tôi rót rượu ra uống và chui vào chăn ấm. Trời ơi! Sao mà cái giường ấm áp thế... Tôi ngửa mặt lên nhìn những bông hoa vẽ ở trên tường. Tiếng nước của



Mỹ tắm - chảy róc rách trong buồng... Nàng vừa tắm vừa khe khẽ hát một bài hát Tây... Tôi say sưa nghĩ đến lát nữa tôi sẽ ôm tắm thân thơm mát của nàng... Và tôi nhắm mắt lại mơ hồ như đang đi vào một cõi Bồng-Lai Cực-Lạ đầy mỹ nữ, đầy cỏ lá, đầy hoa thơm...

Bỗng một tiếng cnuồng đồng hồ báo thức nổi lên. Tôi giật mình thức dậy: trời đã sáng rồi. Qua những điểm màn hồng hồng che cửa sổ, một tia nắng đỏng chậm đang ch ều vào phòng! Tôi ngơ ngác nhìn quan't, không hiểu sao mình lại ngủ ở gian phòng sang trọng này! Nhưng tôi hiền ngay vì nhớ lại anh chàng say rượu đêm qua. Còn Mỹ - nàng tiểu sinh đẹp của tôi - đã biến đâu rồi. Tôi nhìn khắp nơi và khẽ cất tiếng gọi:

— Mỹ, cô Mỹ ơi!

Không một tiếng trả lời! Tôi lật tung chăn ra: rõ ràng ở bên cạnh tôi còn dấu vết Mỹ nằm đấy, mùi hương thơm của thân thể nàng còn quyến luyến gối chăn. Tôi bàng hoàng đứng đấy. Tôi ngai ở chiếc bàn con có để một phong thư! Tôi vội vã giở ra xem. Công phong thư có kèm theo hai tờ giấy bạc năm đồng:

— Anh,

Hôm qua khi em tắm xong đi ra thì anh đã ngủ kỹ rồi! Em thấy anh ngủ ngon quá nên không dám gọi. Em khẽ nằm vào bên anh... chờ hoài mà không thấy anh dậy. Trời sáng đã từ lâu, em phải ra đi vì có việc bận. Em để lại đây cho anh mười đồng là một phần của số tiền mà anh Nghĩa đã đưa cho em tối qua. Anh tiêu số tiền ấy đi để bù lại sự thiệt thòi của anh...

Chào anh. Em anh: Mỹ.

Tôi thờ dài! Và tôi lặng lẽ mặc chiếc áo bành tô cũ kỹ cùng cái quần dạ đã bạc màu của tôi vào. Tôi bắt ngai mở cửa phòng, bước xuống gác để ra cửa từ giờ nhà khách sạn Thiên-Hương - nơi mà tôi để chân đến lần đầu. Và là lần cuối cùng.

Tôi buồn hể sự! Vì tôi đã để qua đi một giấc mộng thần-t ền không bao giờ còn có nữa! Vì còn bao giờ tôi lại được gặp nàng tiên xưa...

Trong túi tôi lúc ấy có mười đồng bạc. Một số tiền chưa bao giờ tôi được cầm đến. Tôi lại thờ dài, và ôi thấy ôi không thiết số tiền ấy một tí nào. Vì nếu lúc này được cả kho vàng của thế giới tôi cũng không bao giờ cầm được: cảnh mộng dụ dằng... mà tôi đã lỡ quên để đi qua...

TÙNG-HIỆP

Người Nhật với Đức Không-Tử

(Tiếp theo trang 17)

nguồn gốc của Không-học, chỉ chứa dấu vào mô sách của bọn Tống-nho đã cùng nhau phụ hội xuyên tạc làm cho sai lạc mới chỉ chính học của đạo Không đi rồi. Thành ra chỉ có tiếng là học Không, thực ra thì cũng như nước lã cái bể hủ-vấn, sĩ phu cả nước ai nấy đều chúi đầu nghiên ngẫm về một lối học từ chương, không chút ích gì cho thực tế, gây nên một bệnh văn-nhược cho cả nước bao nhiêu đời cho mãi tới nay vẫn còn

Học Không đã sai, tôn Không không phải đường, thành ra có nhiều đời chuyên ngộ ngĩnh buồn cười.

Tên đức Không là (孔 Khổng), người Tầu theo tục kiêng tên tổ tông tôn kính đạo kiêng là (Khổng) rồi không hiểu ông họ nào nước mình va từ đời nào, ý hẳn thấy chữ (Khổng) ở một quyền sách bằng bản in gồ gề, rách nát hay sút mất cái số móc dưới, còn như chữ (Khổng) rồi đạo ngay chữ (khẩu) là (hệ), báo nhau đó là kiêng tên ông mà đọc (trần) là (thể), một sự kiêng tên vô ý nghĩa ấy cứ lan dần, truyền mãi đi, thành ra đức Không mới có cái tên là nước là là Khổng-Kỷ, đời họ qua đời kia, cha con, thầy trò dần báo nhau phải nhớ đạo kiêng như thế mới là tôn ngài. Cũng do ở chỗ vô ý thức như thế mới là tôn ngài. Cũng do ở chỗ vô ý thức như thế mới là tôn ngài. Cũng do ở chỗ vô ý thức như thế mới là tôn ngài. Cũng do ở chỗ vô ý thức như thế mới là tôn ngài.

Người Nhật đã biết tôn Không, học Không phải đường, thành ra họ học được hết cái hay của đạo Không để giúp thêm vào sự cường-thịnh cho nước mà không có những cái vô ý nghĩa như người mình. Năm trước đây, lại một trường đại học Đông-kinh có ra một vấn đề cho các học-sinh giải đáp: «Nước ta học đạo Không tôn ông Không, nếu bây giờ ông Không sống lại đem quân xâm chiếm nước ta, các anh có chống lại không?» Toàn thể học sinh đều một giọng đáp: «Phải chống lại chứ! chúng ta tôn là tôn cái đạo của ngài, học là học cái hay của ngài, chứ không phải làm nô lệ ngài. Ngài nếu sống lại đem quân đánh ta, tức là kẻ thù của ta, chúng ta phải quyết chết mà chống lại».

Dù sao, đạo Không với nước ta đã có cái nền móng qua-hệ lâu đời rồi, ta cần phải bảo-tồn. Nhưng muốn bảo-tồn, ta cần phải tôn phải học như người Nhật. Nếu chỉ có tôn bằng cách hủ-vấn, học một cách sai lạc mãi, rồi ra ta vẫn thấy cứ hư hen mãi, còn bảo-tồn được sao?

SỐ BAO

NGƯỜI TRINH NỮ

CỦA

Rừng



Tiểu-thuyết của LAN-KHAI
Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH

Ton tất những kỳ trước: Từ đó bị ông Đệ Lương-văn-Phú đánh cho một trận thất điên, bát đảo thì ông GẤU-GIÀ - một lỵn nữa ăn cướp, nữa hươu lỵn - đã đi quấy rối vùng châu Đèo-hoa đi nhiều.

Nàng một bữa kia ông Đệ bị ám sát, Tông, con trai ông, tìm cách báo thù cho cha. Tuy vậy chàng vẫn để hết tâm hồn yêu nàng Nhạn - cô con gái xinh đẹp tuyệt trần của quan Châu Đèo-Hoa. Dù rằng vẫn thừa hiểu cái địa vị của chàng cách xa nàng Nhạn quá.

Giữa lúc đó, Âm Vinh - con một ông Châu khác hát nài nàng tâm sự. Nàng chỗi từ vì nàng vẫn thầm yêu Tông, người đã một lần cứu nàng khỏi chết.

Một hôm nàng Nhạn cứu được Tông suýt bị Âm Vinh mưu giết trong một cuộc đi săn hươu. Hai người thủ thật tình yêu chàng nhau. Nhạn lại cho Tông biết rằng chính Âm Vinh là chủ đầu GẤU-GIÀ và chính y đã giết chết cha Tông.

Ngày tới đó Tông bị ông GẤU-GIÀ bắt một bữa đi... Nàng Nhạn vội đi dò la tin tức Tông... và nói với cha sự hi vọng của Âm Vinh.

— Lại thế nữa! Thử nói ta nghe nào...
— Con xin thầy đừng yên: con nói, vì chuyện dài lắm...
— Ô, con cứ nói.
— Ông Đệ Lương-văn-Phú là một người trung hậu và công bình...
— Đều ấy, ta đã biết!
— Và, như thế, ông không thể nào để ai thù hằn đến nỗi mạnh tay giết ông được.
— Phải.
— Nay chỉ còn ông Gấu già...
— Chính thế!
— Muốn báo thù lại những sự thiệt hại và những lần thất bại đau đớn, chàng không nhét định trừ khử ông Đệ mà chàng nó coi là kẻ thù ghê gớm nhất.
— Hợp lý lắm!
— Chúng ta cứ một đứa, có lẽ ngay tên đầu đảng, về giết ông Đệ...
— Ô, con nói phải! Chắc là tên đầu đảng thì thủ đoạn mới tài tình như thế được!
— Tên này đến châu Đèo-Hoa, vào nhà ông Đệ và chắc thoát đầu nó còn dò ngòi ông ta, sau thấy ông không nghe nó mới bắn chết. Nó ngồi đối diện với ông ta rồi xuất kỳ bất ý, nó bắn ngược từ dưới gầm bàn lên. Nó phải làm thế vì nó biết rõ ông Đệ là tay dăng mãnh phi thường...
— Ô, nghe xuôi tai lắm.
— Ông Đệ chết rồi. Chúng nó đã nhờ được cái gai trong mắt. Nhưng còn con trai ông...
— Phải, nó sợ Tông sẽ báo thù.
— Chính thế! Nhưng nó không hạ thủ ngay.
— Tại sao?
— Vì nó sợ việc vỡ lở ra quá!
— Thế sao nó bắt Tông đem đi?
— À, đây là cùng bất đắc dĩ lắm, nó mới làm như thế. Thoạt đầu, nó còn làm quen để dò ý tứ Tông xem sao đã. Nó ci lại thân mật với Tông, dụ dỗ Tông...
— Con làm như kẻ gian ô luôn bên mình ta không bằng!...
— Thầy cứ để con nói.
— Nhưng chớ nào không hợp lý thầy cũng nhắc thế.
— Nhạn tiếp:
— Nó cứ làm cho Tông nguội lạnh chỉ phục thù. Và nếu anh

ta nghe thì nó sẵn lòng để anh sống vì chính nó không muốn việc vỡ lở ra to.

— Không ngờ Tông nhất định không nghe?

— Chính vậy anh ta thẳng tính trong lòng nghĩ sao, miệng nói ra như vậy nên mới chuốc vào mình. Tên đầu đảng Gấu già thấy không sử dụng, nó mới nhất định giết Tông. Nó vô dặt ra cuộc đi săn nai, lại có nai đi săn bằng nó chứ không bằng súng...

Quan Châu toan nói gì... Nhạn giờ tay gạt đi và nói tiếp:

— Nó lại dự định để Tông mất ông tên lác nẻo không biết. Đến khi nai dẫy đều, Tông sờ đến tên không có, bèn hồi xin nó, vì hai dẫy đứng gần nhau. Không được dịp, nó bắn tên sang biri tặc cho Tông, kỳ thực sẽ bắn chết Tông, nếu...

— Ô, Nhạn!

— Hồng kế ấy nó tức lắm. Lại nhân sự đi chuyện, nó bèn sai thủ hạ bắt Tông đem đi...

Quan Châu đứng phắt dậy:

— Cứ theo như mày nói thì hươu thủ trong việc giết ông Đệ Lương và việc bắt cóc Tông chính là...

— Âm Vinh!

Quan Châu thoáng người:

— Lại có thể như vậy được ư?

— Chính thế đấy ạ.

— Có mấy không thuận âm Vinh nên mới dò oan cho nó...

Nhạn nhìn cha cô về thẳng thắn:

— Thưa thầy, khi nào con tham vu cáo cho một cậu con nhà quan! Dù con không thuận con cũng không thể làm liều thế, và, con thiếu gì cách khác. Con nhất định từ chối, chắc thầy cũng không nỡ ép con cơ mà!

— Ô, con nói cũng phải.

Nàng mà, như thế thì còn gì ngoài đất non nữa!

— Ô đời, chính những việc mình không ngờ lại là những việc hay có thực.

— Nếu thế nguy thật. Nó có thể bắt cứ lúc nào ám sát cả bố con mình chứ ừ ằng không!

— Chính như vậy. Và con chắc sau khi đã bắt Tông, nó sẽ xay d'én con...

Quan Châu lo lắng...

Nhạn tiếp:

— Vì nó biết con đã rõ cả mưu gian của nó!

— Nếu thế, ta phải hạ thủ ngay mới được.

— Vâng, con cũng nghĩ như thầy.

Quan Châu ngồi lặng một lúc đoạn lác đầu lia lia:

— Không! Không có lẽ như vậy được! Con đoán rằng lắm nhưng mà ta không tin lại có sự như thế!

Nhạn rút ở trong bọc ra một cái gì và một cục chi nhỏ:

— Thầy xem, cho thầy đây là viên đạn đã giết chết ông Đệ Lương không?

Quan Châu ngắm nghĩa viên đạn rồi gạt:

— Phải.

— Thầy nhận xem: đạn này là đạn súng lục. Nhưng không phải thứ súng lục trạ mà các quan cùng các châu-đoàn vẫn dùng. Đây là một thứ súng rất nhỏ, chỉ nhỏ bằng bao diêm.

— Phải.

— Thầy có nhớ một lần âm Vinh khoe với thầy khẩu súng lục bao « diêm » của nó không?

— À, có.

— Đây, khẩu súng ấy đây!

Nàng Nhạn mở gói lấy ra một khẩu súng lục kiểu đàn bà, đưa cho quan Châu.

— Ô, đích thị khẩu súng của âm Vinh rồi.

— Thì con vừa lấy trộm của nó mà lại.

— Nó không biết à?

— Nó chưa biết vì nó bỏ trong níp của nó. Thầy tháo ổ đạn ra mà xem.

Quan Châu làm theo lời Nhạn.

— Thầy đem xem có phải sáu viên đạn chỉ còn có năm với một cái vỏ đạn rỗng.

— Đúng rồi!

— Nó chỉ mới dùng có một viên để giết ông Đệ Lương. Thứ súng này khi bắn tiếng nổ không to hơn tiếng cái pháo tếp. Vì thế nên hàng xóm không ai nghe tiếng.

— Phải rồi!

Ngừng một lát quan Châu hỏi Nhạn:

— Bây giờ làm thế nào?

— Con đã có chủ định, sẽ nói khi cần.

— Nhưng để nó ở bên mình, nguy hiểm lắm con ạ.

— Con đã phòng bị đầu vào đây cả rồi.

— Thật à?

— Vâng. Điều cần là hãy cứ điềm nhiên như không, đừng để nó ngờ vực gì hết. Con sẽ phải mảy tên võ sĩ luôn luôn hầu bên mình thay.

— Phải đấy!

— Hề lúc nào nó xin về, con sẽ bầm rõ mưu kế của con.

— Con nghĩ cho chín nhé.

— Được, thầy đừng ngại!

Quan Châu đứng dậy và khen:

— Con thông minh quá! Thầy chỉ tiếc con không là con trai mà thôi.

— Con gái cũng vậy chứ sao!

— Con gái khác. Bao giờ cũng bị thiệt ít nhiều con ạ.

Quan Châu ra nhà ngoài.

Nhạn nói một mình:

— Ta phải cứu cha bằng được người yêu của ta mới nghe!

Tông bị ném vào một gian phòng giam vừa tối vừa ẩm. Một mùi hôi hám xông vào mũi làm cho Tông không dám thở. Nhưng không thở cũng chết. Toàn thân bị cực khổ không biết chừng nào.

Người ta lại bao nhiêu lo lắng khác.

Trong khi đi dọc đường, Tông thoáng nghe bọn đầy tớ kháo chuyện với nhau, lại càng phục năng Nhạn là cao đoán.

Một tên nói:

— Con lợn này, hễ ông Ấm về lúc nào là nó bị cắt tiết lúc ấy.

— Kể nó cũng đại! Ông Ấm thương nó lắm kia, đã cố dụ nó bao phen nhưng mà nó nhất định không nghe...

— Chay, mình mà ở vào địa vị nó, cũng phải nghĩ đến sự bảo thủ chứ!

— Nhưng lão Đê cũng gần lắm. Ai bảo tôi tới thôi vào việc không phải của mình! Người ta có quấy rầy mình bao giờ, sao mình tự nhiên can thiệp vào của người ta, thế là tự mình đi rước lấy cái chết chứ có tại người ta đâu mà bảo tù với oan.

— Chà những thế, ông Ấm xưa nay vẫn thích thẳng. Tông này làm vì vẫn chịu nó là tay giỏi. Ông muốn kết thân với nó để một là dụ nó vào đảng, hai là để cùng kết bạn với nhau làm cho thân tình. Chẳng ngờ nó cứ kháng kháng trả thù báo oán, nên bắt đặc đi ông mới phải hại nó.

— Ông bảo còn chờ bắt thêm một đứa nữa kia mà...

— Phải, con lão cháu Đê-hoa Thoát...

— Kia, thế sao ông hỏi con bé ấy?

— Ông cũng định hỏi nó thật nhưng mà không ngờ con bé ấy tai quái đã tỏ rõ cả mọi sự kín của ta nên ông đành phải bỏ nó.

— Kể ông Ấm cũng khó nghĩ quá! Lúc ra đi tưởng sẽ được tự

do, chán không muốn bận óc, bèn lo sự gì nữa. Chàng cố nghĩ năm yên nhưng không sao được.

— Đáng tiếc!

Tông nghe đến đây, lòng xôn xao lo lắng quá. Đã đành Nhạn là người giàu mưu trí, nhưng mà Ấm Vinh lại không phải tay võ. Thế thì biết đâu, Nhạn sẽ chẳng bị bắt như chàng.

Ý nghĩ này làm cho ruột gan Tông như lửa cháy. Sự sống chết, về phần riêng chàng, chàng coi thường lắm. Nhưng chàng không thể nào nhắm mắt yên được một khi chàng biết tình mệnh người yêu chàng đang bị nguy hiểm.

Khó hơn nữa là biết diện người yêu của mình bị đe dọa mà Tông không có cách gì báo cho Nhạn biết. Hơn nữa, chàng không thể nào cứu nàng được.

Tông đành chỉ thở dài và trầm tư nhớ Trời cả chứ còn biết làm thế nào?

Chàng ôm đầu ngồi lặng tọng xó tối. Chàng có nghĩ nhưng càng nghĩ Tông càng thấy tâm trí rối như tơ vò. Lúc lúc bị chế

quá, chán không muốn bận óc, bèn lo sự gì nữa. Chàng cố nghĩ năm yên nhưng không sao được.

Một khi thân thể người ta không bận việc gì, tâm trí người ta tự nhiên trở nên một bức, thành không can gì trước hàng trăm nghìn ý nghĩ lộn xộn.

Chàng vụt nhớ đến màu chuyển cuối cùng của bọn quân hầu:

— Hễ ông bảo về đến nơi mà bắt được cả con bé nhà lão cháu Đê-hoa thì sau một cuộc họp ở hang dưới, đảng ta sẽ thiên sang vùng Ba Bể.

— Tôi chỉ sợ bắt con bé ấy việc vỡ lẽ ra, mình khó lòng yên được...

— Lại còn một điều này nữa là biết dân các điền con bé ấy đã biết, nó chẳng kể lại cả cho ông bố nghe rồi. Như thế thì bất một mình nó cũng vô ích.

— Đây là những điều quan trọng, ta khó lòng biết được. Ta chỉ nên tin rằng đầu lĩnh của ta tình việc chẳng mấy khi sai.

— Tốt hơn hết là ta chờ đầu lĩnh về sẽ biết rõ sự tình.

Tông bất tỉnh lịnh biết được bao nhiêu việc quan trọng.

Chàng nóng lòng sốt ruột quá.

Bây giờ giá chàng được thoát nạn thì hay quá!

Nhưng thoát nạn chỉ là cái mơ tưởng. Bây giờ thì chàng chỉ còn có một chết mà thôi.

Sự ấy đã chắc chắn lắm.

Bọn cướp giam chàng một cách tối và nhân đạo.

Chúng ngày hai bữa, ném qua lỗ cửa vào cho chàng mỗi bữa một nắm cơm sôi và một ít muối. Suốt ngày, chàng chỉ có một bát nước. Còn thì các việc cần khác chúng mặc chàng vậy và ra quanh đây, y như một con súc vật.

Khí người ta đã bị giam một cách nghiệt ngã như thế, người ta phải biết rằng số phận người ta chỉ là một số phận tương tử tử.

Người ta đừng nên hy vọng gì nữa cả.

Lắm lúc phần quá, Tông đứng dậy sờ quanh bốn mặt tường giam.

À, đây chỉ là một cái hầm đào xuống một vung đất nổi lên sỏi.

Một mặt tường cũng có cửa nhưng đóng chắc lắm.

Tông đã dùng hết sức khỏe của một người thất vọng để lay thử xem nhưng mà không ăn thua.

Chàng chỉ biết rằng cửa này là ra rừng vì chàng thấy những lá cỏ mọc luôn cả vào khe cửa.

Cái cửa bị mặt này trở nên một thứ nam châm nó hút hết cả tâm trí Tông vào đấy.

Nó làm cho tưởng tượng chàng hoạt động một cách dữ dội. Ừ, giá mà có cách mở toang cái cửa này ra!

Nó sẽ cho chàng thoát nạn.

Nó sẽ cho chàng ra khỏi nơi địa ngục nhân gian này.

Hay hơn nữa, chàng sẽ trở lại với ánh sáng mặt trời, với cuộc sống tự do...

Tông đứng phắt dậy. Chàng nghĩ rằng, lấy hết sức dè dặt. Tám ván dầy ván trở không hề rung chuyển.

Chân trỏ, Tông lại đánh gối xuống, rú rọi vì luyệt vọng và kiệt sức.

Đương khi ấy thì một hôm cánh cửa phòng giam bỗng mở.

Tông ngẩng đầu. Chàng chói

mắt vì đã ngồi lâu trong bóng tối. Sau, chàng có nhìn ra với cái hy vọng điên rồ sẽ ló ánh sáng.

Khiến nổi hàng chục mũi giáo nhọn châu tủa tủa cả vào lưng của.

Tông chỉ hơi khác ý một tỷ là chàng sẽ bị đâm nát như ngay tức khắc.

Cùng thời một tên Thô già lom khom vào phòng giam.

Lão vào để quét dọn.

Sự thay đổi ấy khiến Tông ngạc nhiên lắm.

Nó phải báo trước một sự gì.

À, hay ấm Vinh đã về. Và y sẽ đến đây dự chọan nên bọn thú hạ phải sửa soạn trước?

Nhời phỏng đoán này mà đúng Tông sẽ lợi dụng cơ hội đó...

Nhưng mà làm thế nào?

Ngay xó ra để bộp cò ấm Vinh ư?

Bọn thú hạ của y sẽ làm cho chàng chết không kịp chớp!

Nhất định tứ chỗi hết cả để cam tâm chịu chết ư?

Đã đành vậy, nhưng còn Nhạn. Con gia đình quan Châu mà, hiện nay, bọn cướp đã bắt đầu coi như thủ địch không đội trời chung.

Trá hàng ư?

Liệu ấm Vinh có tin không? Người ấy nam hiểm lắm, chắc không khi nào chịu bị lừa một cách dễ dàng như Tông tưởng.

Thế thì làm thế nào?

Thực là nát óc!

Tông chợt để ý đến tên Thô già đương quét dọn. Là vì lão nhìn chàng hai bận rồi. Không phải tò mò mà nhìn, cũng không phải thù ghét vì lão phải hầu hạ chàng mà lão nhìn.



Édition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn
36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Tirage 150 exemplaires
Certifié exacte l'insertion
Le Gérant: NGUYỄN - ĐOÀN - VƯƠNG

(Còn nữa)

LAN-KHAI